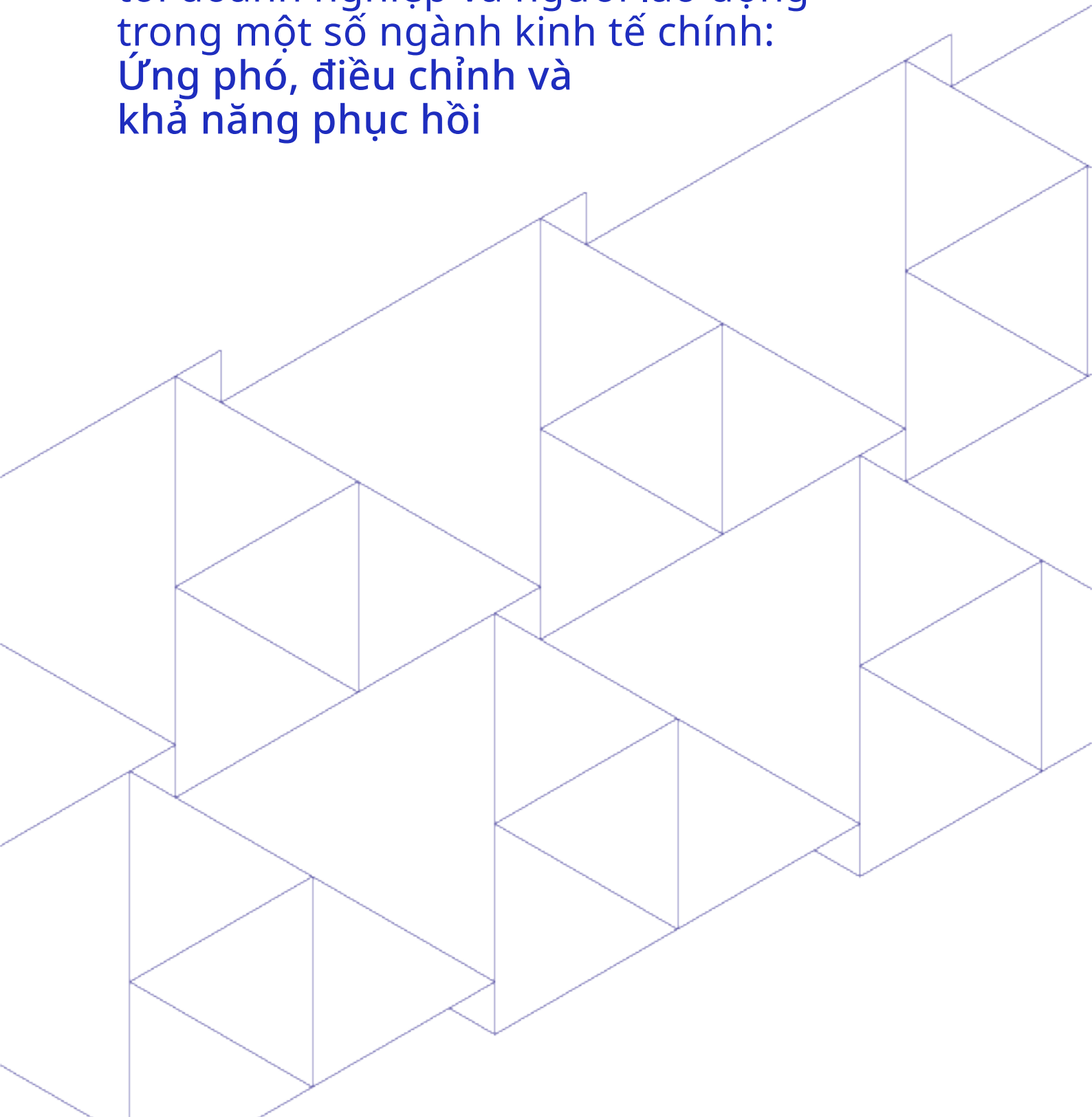




Tổ chức  
Lao động  
Quốc tế

- ▶ **Đánh giá nhanh  
tác động của đại dịch COVID-19  
tới doanh nghiệp và người lao động  
trong một số ngành kinh tế chính:  
Ứng phó, điều chỉnh và  
khả năng phục hồi**



Đánh giá này do TS Đỗ Quỳnh Chi, Trung tâm Nghiên cứu Quan hệ lao động (ERC), thực hiện theo hợp đồng với Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam, thông qua hỗ trợ của các dự án: Việc làm thỏa đáng trong chuỗi cung ứng ngành may mặc tại Châu Á (do Chính phủ Thụy Điển tài trợ), dự án Thúc đẩy áp dụng các Công ước Cơ bản của ILO trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh Châu Âu-Việt Nam (do Liên minh Châu Âu tài trợ), dự án Trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng tại Châu Á (do Liên minh Châu Âu tài trợ), và dự án Khung khổ Quan hệ Lao động Mới (do Chính phủ Nhật Bản tài trợ). Ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Chính phủ Thụy Điển, Liên minh Châu Âu và Chính phủ Nhật Bản.

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020

Xuất bản lần đầu năm 2020

Ấn phẩm của Tổ chức Lao động Quốc tế được công nhận bản quyền theo Nghị định thư số 2 của Công ước Quốc tế về Bản quyền. Tuy nhiên, một số nội dung có thể trích dẫn ngắn mà không cần xin phép, với điều kiện phải ghi rõ nguồn gốc trích dẫn. Đối với quyền tái bản hoặc dịch thuật, phải được đăng ký với Bộ phận Xuất bản của ILO (Quyền và Cấp phép), Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế, theo địa chỉ CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email: [rights@ilo.org](mailto:rights@ilo.org). Tổ chức Lao động Quốc tế luôn khuyến khích việc đăng ký này.

Thư viện, viện nghiên cứu, và những người sử dụng đã đăng ký với các tổ chức cấp quyền tái bản có thể sao chép thông tin theo giấy phép ban hành cho mục đích này. Truy cập vào trang web [www.ifrro.org](http://www.ifrro.org) để biết thêm thông tin về các tổ chức cấp quyền sử dụng tại quốc gia mình.

---

Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi

ISBN: 9789220331477 (Web PDF)

Ấn phẩm có xuất bản bằng tiếng Anh:

Quick impact assessment of COVID-19 pandemic on the key economic sectors: Responses, adjustment and resilience of businesses and workers, ISBN: 9789220331460 (Web PDF)

---

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web [www.ilo.org/publns](http://www.ilo.org/publns) để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO.

## ► Tóm tắt nghiên cứu

---

Với mục tiêu phân tích các tác động của đại dịch Covid-19, quá trình điều chỉnh và ứng phó của doanh nghiệp và người lao động trước các tác động, nghiên cứu dựa trên hai khảo sát mẫu: khảo sát với 292 NLĐ và 58 doanh nghiệp trong các ngành du lịch, dệt may, điện tử, chế biến hải sản và chế biến gỗ trong nửa cuối tháng 4/2020. Các phát hiện chính của nghiên cứu bao gồm:

- Ba cú sốc kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra đã có ảnh hưởng lớn tới DN và NLĐ Việt Nam: ¼ DN tham gia khảo sát đã phá sản hoặc tạm ngừng kinh doanh. Khoảng 2/3 số DN đã áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí lao động. Đối với các DN vẫn hoạt động, các biện pháp giảm chi phí như cho NLĐ nghỉ việc không lương hoặc giảm giờ làm đã tác động đến trên 30% NLĐ. Hơn một nửa số DN lo ngại sẽ phải đóng cửa nếu cuộc khủng hoảng kéo dài thêm 3 tháng nữa.
- Đối với các DN chế biến chế tạo tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, hoàn cảnh của họ trở nên tồi tệ do nhà mua hàng hủy đơn hàng mà không thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Có tới 60,3% DN cho biết việc khách hủy đơn hàng là một trong những tác động lớn nhất tới DN nhất là khi nhiều khách hàng đã chậm thanh toán cho các đơn hàng đã hoàn thành, yêu cầu giảm giá hoặc từ chối chi trả dựa trên điều khoản về tình huống bất khả kháng trong các hợp đồng kinh doanh.
- Tác động kinh tế của đại dịch không đồng nhất giữa các ngành và DN tùy thuộc vào quyết định chiến lược của họ về nguồn nguyên vật liệu, thị trường, khách hàng và sản phẩm. Các công ty đa dạng nguồn cung, khách hàng và sản phẩm thường có khả năng giảm thiểu được tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng.
- Cả hai khảo sát DN và NLĐ cho thấy NLĐ tạm thời và trong ngắn hạn dễ bị tổn thương nhất trước các biện pháp cắt giảm chi phí của DN. Tuy nhiên 36,2% NSDLĐ có dấu hiệu lấy cơ đại dịch để loại bỏ các lao động mà họ cho là có năng lực kém. NLĐ lớn tuổi và LĐ nữ cũng là mục tiêu áp dụng hình thức nghỉ việc tạm thời (có lương hoặc không lương) và chấm dứt HĐLĐ: 6,9% NSDLĐ và 9,9% NLĐ cho rằng tuổi cao là tiêu chí để áp dụng các biện pháp cắt giảm và 2,4% NLĐ cho rằng LĐ nữ có thai hoặc có con nhỏ thường bị lựa chọn để cắt giảm.
- Tác động đối với LĐ nữ và gia đình rất nặng nề. Có tới 83% NLĐ nữ cho biết họ bị giảm thu nhập hoặc mất việc làm; trong số đó 32,3% là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình.
- NLĐ di cư<sup>1</sup> gặp phải thách thức kép: một mặt thu nhập và việc làm của họ bị đe dọa (87,9% NLĐ di cư đã mất việc hoặc giảm lương); mặt khác họ bị chia cắt khỏi gia đình ở quê hương vì các biện pháp giãn cách xã hội và phong tỏa.
- Đa số DN (63,4% trong khảo sát DN và 54,1% trong khảo sát NLĐ) đưa ra quyết định cắt giảm chi phí lao động một cách đơn phương hoặc chỉ tham vấn với quản lý bộ phận; tuy nhiên trên 60% NLĐ chấp nhận ngay quyết định của DN.

---

<sup>1</sup> Người lao động di cư trong khuôn khổ nghiên cứu này là người di cư nội địa từ vùng nông thôn.

## ► Tóm tắt & nghiên cứu

- Tuy nhiên, trong số những NLD không đồng ý với quyết định của NSDLĐ, tỉ lệ phản đối cao nhất ở trong ngành chế biến gỗ (61,5%), sau đó là ngành chế biến hải sản (46,2%). Trước sự phản đối của NLD, 41,3% NSDLĐ chọn cách đối thoại và 48,2% sẵn sàng điều chỉnh quyết định theo yêu cầu của NLD.
- Chỉ có 15,5% NSDLĐ tham vấn CĐCS và 4,1% NLD được CĐCS đại diện trong thương lượng với NSDLĐ trong quá trình điều chỉnh về nhân sự.
- Trong khi đó công đoàn cấp trên cơ sở, như tại Đồng Nai và Hải Phòng, đã chủ động bảo vệ quyền lợi của NLD trong đại dịch.
- Tác động tới sức khỏe tinh thần của NLD khá nghiêm trọng: 86,9% NLD trải qua cảm xúc lo âu, bi quan, bất an và tâm trạng thay đổi thất thường. Cuộc khủng hoảng cũng ảnh hưởng tiêu cực tới quan hệ gia đình của 34,2% NLD và gần 5% cho biết có tình trạng bạo lực gia đình.
- Để ứng phó trước khủng hoảng, hầu hết NLD cắt giảm chi phí cơ bản, đặc biệt là chi phí thực phẩm. Tác động mạnh nhất là nhóm EMP (NLD di cư, là người kiếm tiền chính và có con cái) với trên 40% nhóm này bị thiếu ăn do giảm chi tiêu thực phẩm xuống mức tối thiểu hoặc dưới tối thiểu. Nếu đại dịch tiếp diễn thêm 2 tháng nữa, 86,3% NLD cho rằng mức sống của họ sẽ giảm sút và 18,8% lo ngại mức sống của họ sẽ xuống dưới mức tối thiểu.
- Tuy nhiên NLD cũng thể hiện sự kiên cường trong ứng phó đại dịch: 36,3% đã đi tìm việc làm mới và 55,8% đã tìm kiếm sự trợ giúp thông qua mạng lưới quan hệ xã hội, các chương trình của nhà nước và các đối tác khác.
- Cả DN và NLD khá thận trọng về khả năng phục hồi: 84% DN cho rằng sự hồi phục phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu và trên 70% NLD cho rằng sự hồi phục sẽ xảy ra chậm và khó khăn. Trong số các ngành, ngành hải sản lạc quan nhất về khả năng phục hồi trong khi ngành du lịch cho rằng sẽ chỉ trở lại bình thường vào đầu năm 2021.

Một số khuyến nghị của nghiên cứu:

- (i) Chính phủ, công đoàn và các tổ chức xã hội cần hỗ trợ ngay cho nhóm LD yếu thế nhất là NLD di cư có con, đặc biệt là phụ nữ là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình;
- (ii) Công đoàn cần chủ động hơn trong việc giải quyết và phòng ngừa khả năng một số NSDLĐ lợi dụng đại dịch làm ảnh hưởng tới thu nhập và việc làm của NLD;
- (iii) Trong thời kỳ khủng hoảng, đối thoại xã hội đóng vai trò quan trọng với cả NSDLĐ và NLD để tìm ra giải pháp phù hợp nhất cho cả hai bên và phòng ngừa tranh chấp lao động. Do đó, cả tổ chức của NSDLĐ và công đoàn nên khuyến khích thành viên tiến hành đối thoại và tham vấn để tìm ra giải pháp ứng phó và cùng nhau vượt qua khủng hoảng. Cần có sự đoàn kết trong chuỗi cung ứng toàn cầu để đòi hỏi cần phải có các chính sách có trách nhiệm hơn từ các nhà mua hàng quốc tế; và
- (iv) Thúc đẩy việc đa dạng hóa thị trường và sản phẩm để giảm thiểu rủi ro từ các cuộc khủng hoảng tương tự và tận dụng lợi thế đối với thị trường trong nước và trước các nước đối thủ trong khu vực

## ► Từ viết tắt

---

BIFA	Hiệp hội gỗ Bình Dương
Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
CĐCS	Công đoàn cơ sở
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
DN	Doanh nghiệp
DNVVN	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
EMP	NLĐ di cư, có con và là người kiếm tiền chính
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FPA	Hiệp hội gỗ Bình Định
FWF	Fair Wear Foundation
HAWA	Hiệp hội gỗ và kỹ nghệ thành phố Hồ Chí Minh
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KKT	Khu kinh tế
LEFASO	Hiệp hội da giày Việt Nam
LTT	Lương tối thiểu
NLĐ	Người lao động
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
NGO	Tổ chức phi chính phủ
TAB	Ban tư vấn Du lịch
Tổng LĐLĐVN	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
VASEP	Hiệp hội Thủy sản Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VIFOREST	Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam
VITAS	Hiệp hội dệt may Việt Nam

## ► Danh mục bảng biểu

---

- Hình 1: Khung phân tích  
Hình 2: Tổng quan khảo sát NLD (n=292)  
Hình 3: Tổng quan khảo sát Doanh nghiệp (n=58)  
Hình 4: Các chỉ số kinh tế chính trong Quý I/2020 so với cùng kỳ năm trước (%)  
Hình 5: Biện pháp ứng phó của DN (%; n=58)  
Hình 6: Các biện pháp cắt giảm chi phí và tỉ lệ lao động DN bị ảnh hưởng  
Hình 7: Các bước cắt giảm chi phí lao động  
Hình 8: Tiêu chí DN sử dụng để chọn LD áp dụng các biện pháp cắt giảm?  
Hình 9: Nhóm LD nào bị áp dụng các biện pháp cắt giảm?  
Hình 10: Hiểu biết của NSDLĐ về quy định pháp luật về cách thức cho nghỉ việc và thôi việc do tác động của dịch  
Hình 11: Tham vấn về các biện pháp cắt giảm chi phí lao động  
Hình 12: Tỉ lệ NLD chấp nhận vs. phản đối quyết định của NSDLĐ  
Hình 13: Cách NSDLĐ ứng phó với sự phản đối của NLD  
Hình 14: Triển vọng phục hồi nếu dịch kết thúc vào tháng 6/2020  
Hình 15: Mức độ quan trọng của các hình thức hỗ trợ DN  
Hình 16: Tác động tới việc làm và thu nhập của NLD  
Hình 17: Tác động tới thu nhập NLD theo ngành  
Hình 18: Anh/chị có nhận được hỗ trợ nào từ NSDLĐ  
Hình 19: Tác động của đại dịch tới sức khỏe tinh thần của NLD  
Hình 20: Đại dịch ảnh hưởng thế nào tới quan hệ gia đình NLD?  
Hình 21: Quan hệ gia đình kém đi ở khía cạnh nào?  
Hình 22: Tác động tới chi tiêu của NLD  
Hình 23: % NLD cho rằng mức sống sẽ xuống dưới mức tối thiểu<sup>2</sup> nếu dịch tiếp  
Hình 24: tục đến hết tháng 6/2020  
Hình 25: Dự đoán của NLD về khả năng phục hồi việc làm và thu nhập sau dịch  
Hình 26: Các nguồn hỗ trợ NLD  
Hình 27: Đánh giá của NLD về mức độ hữu ích của các hình thức hỗ trợ  
Nhu cầu hỗ trợ của NLD để phục hồi sau dịch
- Bảng 1: Tổng quan các ngành kinh tế được khảo sát, 2018  
Bảng 2: Tóm tắt các khảo sát tác động của Covid-19 với các ngành  
Bảng 3: Đánh giá mức độ hài lòng của NLD với quá trình điều chỉnh tại DN  
Bảng 4: Tổng hợp các chương trình hỗ trợ cho NLD bị ảnh hưởng bởi Covid-19

<sup>2</sup> Dưới mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác ở mức thấp tới mức NLD và gia đình bị đói, vô gia cư hoặc thiếu trầm trọng các nhu yếu phẩm khác

## ► MỤC LỤC

---

Tóm tắt nghiên cứu	01
1. Giới thiệu	07
Phạm vi và phương pháp nghiên cứu	09
Kết cấu báo cáo	11
Hạn chế của nghiên cứu	12
2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc	13
Tổng quan về các ngành kinh tế được khảo sát	13
Tác động kinh tế đối với doanh nghiệp	14
Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp	18
Quá trình điều chỉnh về lao động	22
Triển vọng phục hồi sau dịch và hình thức hỗ trợ doanh nghiệp	28
3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi	30
Tác động tới thu nhập và việc làm	30
Tác động tới tinh thần, quan hệ gia đình và chi tiêu cơ bản của người lao động	32
Biện pháp ứng phó của người lao động	36
Triển vọng phục hồi việc làm và thu nhập	37
4. Hỗ trợ người lao động	39
5. Kết luận và khuyến nghị	42





## ► 1. Giới thiệu

---

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những tác động rất lớn tới doanh nghiệp và người lao động ở hầu hết các lĩnh vực kinh tế. Tại Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP quý I năm 2020 là 3,82%, mức thấp nhất trong thập kỷ vừa qua (GSO 2020). Các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất lại là các ngành sử dụng nhiều lao động như du lịch và lưu trú, hàng không, bán lẻ, và các ngành chế tạo xuất khẩu như dệt may, da giày, chế biến gỗ, điện tử và chế biến thực phẩm. Các DNVVN và hộ kinh doanh gia đình cũng là nhóm bị tác động đầu tiên của đại dịch. Theo khảo sát của Ban tư vấn phát triển kinh tế tư nhân của Thủ tướng (Ban IV), 74% doanh nghiệp có nguy cơ phá sản nếu đại dịch kéo dài trên 6 tháng ở Việt Nam.<sup>3</sup> Đến giữa tháng 4 năm 2020, Tổng cục thống kê (TCTK) dự đoán khoảng 5 triệu NLD và 84,8% doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch.<sup>4</sup>

Trên 80% doanh nghiệp đã chủ động đưa ra các biện pháp ứng phó với tác động của Covid-19<sup>5</sup> Biện pháp của DN có thể chia làm 02 nhóm: (i) các biện pháp liên quan tới lao động và (ii) tìm kiếm các thị trường/nguồn thu thay thế. Các biện pháp liên quan tới lao động bao gồm việc thay đổi cách làm việc như làm việc tại nhà, thời gian làm việc linh hoạt, giãn cách xã hội và các biện pháp cắt giảm chi phí như giảm lương, tạm ngừng hợp đồng lao động và cắt giảm lao động. Tất cả các biện pháp này, trong đó đặc biệt là các biện pháp cắt giảm chi phí, có ảnh hưởng rất lớn tới cuộc sống của NLD. Theo đánh giá của ILO, NLD dễ bị tổn thương nhất bởi các tác động kinh tế của đại dịch là NLD lớn tuổi, phụ nữ, NLD trẻ, NLD phi chính thức, NLD làm các công việc không ổn định và NLD di cư.<sup>6</sup>

Đã có khá nhiều khảo sát tác động của Covid-19 tới các ngành kinh tế ở Việt Nam (Chương 2 sẽ tóm tắt kết quả chính của các khảo sát này). Trọng tâm của các nghiên cứu này chủ yếu là đánh giá tác động kinh tế của đại dịch và cách thức ứng phó của DN. Trong khi đó vẫn chưa có nhiều thông tin về quá trình thực hiện các biện pháp ứng phó của DN và tác động của các biện pháp liên quan tới lao động đối với NLD, không chỉ ở khía cạnh thu nhập và việc làm mà cả sức khỏe và quan hệ trong gia đình. Đồng thời, cần tìm hiểu các nguồn hỗ trợ cho NLD, từ chính phủ, công đoàn, các tổ chức xã hội và các nguồn khác. Đặc biệt, cần nghiên cứu khả năng phục hồi, nếu có của DN và NLD bị tác động và đưa ra khuyến nghị chính sách để hỗ trợ sự phục hồi của DN và NLD. Ở đây 'khả năng phục hồi' (resilience) là nói tới năng lực của con người, thể chế, và hệ thống trong việc kháng cự và chịu đựng các cú sốc, tái cơ cấu nhằm duy trì hoặc tăng cường năng lực hoạt động và bản sắc của mình.

Do đó, mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu quá trình điều chỉnh của DN do tác động của Covid-19 và ảnh hưởng của các biện pháp điều chỉnh liên quan tới lao động đối với việc làm, sức khỏe và cuộc sống của NLD. Cụ thể, báo cáo sẽ trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

---

<sup>3</sup> Prime Minister's Board IV. Survey Report on Impacts of Covid-19 on Enterprise Performance. Published on 5th March 2020

<sup>4</sup> <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19576>

<sup>5</sup> Prime Minister's Board IV. Survey Report on Impacts of Covid-19 on Enterprise Performance. Published on 5th March 2020

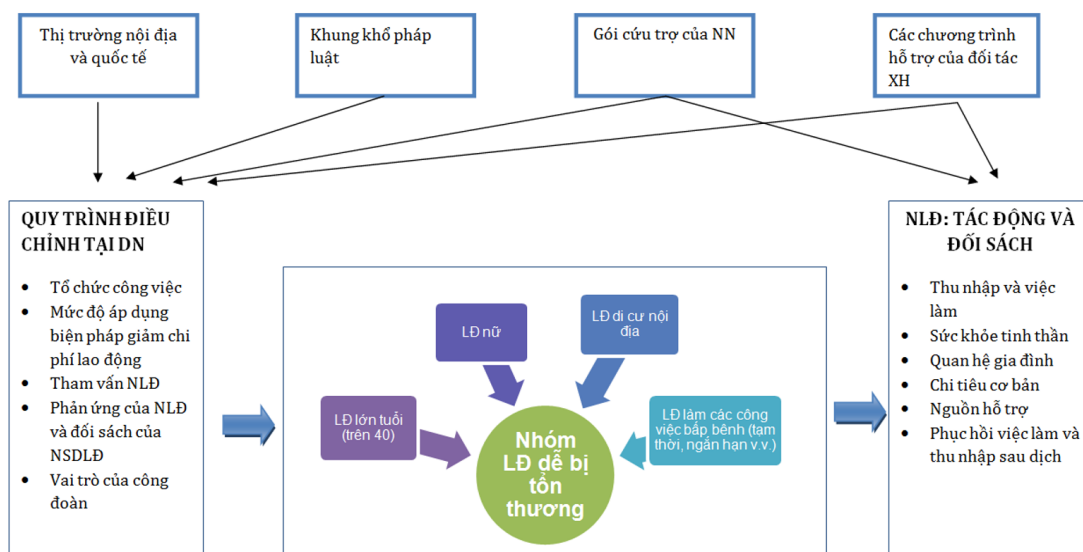
<sup>6</sup> ILO. (2020). COVID-19 and world of work: Impacts and responses. ILO Note

## ► 1. Giới thiệu

- Đại dịch Covid-19 đã có tác động kinh tế gì tới DN ở các ngành được khảo sát và các biện pháp ứng phó của DN là gì?
- Quá trình điều chỉnh liên quan tới lao động được thực hiện như thế nào? NLĐ và đại diện của họ có được tham vấn như pháp luật yêu cầu trong quá trình này không?
- Tác động của các pháp pháp điều chỉnh của DN đối với sức khỏe tinh thần, chất lượng và số lượng việc làm, thu nhập và mức sống của NLĐ bị ảnh hưởng như thế nào?
- Biện pháp ứng phó của NLĐ với các tác động trên và các nguồn hỗ trợ mà họ được tiếp cận?
- Trước tác động của đại dịch, DN và NLĐ có khả năng phục hồi đến đâu?
- Khuyến nghị về các giải pháp trước mắt, trung hạn và dài hạn với chính phủ, công đoàn, hiệp hội DN, và các đối tác khác nhằm làm giảm tác động của đại dịch và hỗ trợ cho sự hồi phục của DN và NLĐ?

Mặc dù khảo sát bao gồm mọi nhóm NLĐ, nhưng tập trung vào các nhóm lao động dễ bị tổn thương nhất, như đã được xác định trong nghiên cứu toàn cầu của ILO về tác động của Covid-19 tới thị trường lao động (ILO 2020), bao gồm NLĐ lớn tuổi/trẻ tuổi, lao động nữ, lao động di cư, và NLĐ làm các công việc không ổn định. Lưu ý mặc dù khảo sát có bao gồm các hộ kinh doanh và NLĐ làm việc trong hộ kinh doanh gia đình, báo cáo sẽ không phân tích nhóm NLĐ phi chính thức vì không đủ thông tin để xác định họ có phải là NLĐ phi chính thức hay không.

Hình 1: Khung phân tích



## ► 1. Giới thiệu

### ► Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Theo Báo cáo tình hình thương mại và công nghiệp Quý 1/2020 của Bộ Công thương<sup>7</sup>, các ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch bao gồm hàng không, du lịch, lưu trú, và các ngành xuất khẩu như dệt may, da giày, điện tử, chế biến gỗ và nông sản. Trên cơ sở tác động của đại dịch và quy mô lao động của các ngành trên, nghiên cứu tập trung vào 05 ngành:

Du lịch/lưu trú, dệt may, điện tử, chế biến gỗ và chế biến hải sản. Năm ngành có tổng cộng gần 5 triệu lao động (chính thức)<sup>8</sup> và đóng góp gần 60% tổng giá trị xuất khẩu (Tổng cục Hải quan Việt Nam 2019).

Nghiên cứu chủ yếu dựa trên một khảo sát NLĐ qua điện thoại và một khảo sát DN qua mạng internet, cụ thể:

#### Khảo sát NLĐ

Khảo sát viên tìm kiếm NLĐ thông qua mạng lưới các tổ chức xã hội và sử dụng kỹ thuật quả cầu tuyết để tìm kiếm thêm những NLĐ khác phù hợp tiêu chí của khảo sát. NLĐ được phỏng vấn qua điện thoại dựa trên phiếu khảo sát (Phụ lục 1). Tuy nhiên khảo sát viên có thể chủ động tìm hiểu sâu hơn những khía cạnh quan trọng nằm ngoài phiếu khảo sát, dựa trên một bộ câu hỏi định hướng cho phỏng vấn sâu. Như vậy, bên cạnh khảo sát định lượng, nhóm nghiên cứu cũng thu thập các thông tin định tính từ các phỏng vấn sâu.

Khảo sát được thực hiện trong hai tuần cuối của tháng 4/2020 với tổng số **292 NLĐ từ 22 tỉnh/thành phố** (chi tiết xem Hình 2). Mẫu khảo sát được kết cấu sao cho thể hiện được đặc điểm của lực lượng lao động các ngành được chọn: NLĐ nữ chiếm 2/3 tổng mẫu (tỉ lệ nữ trong các ngành điện tử, dệt may và chế biến hải sản cao hơn mức này); NLĐ di cư nội địa chiếm hơn một nửa mẫu khảo sát (ngoại trừ ngành chế biến hải sản chủ yếu lao động địa phương).

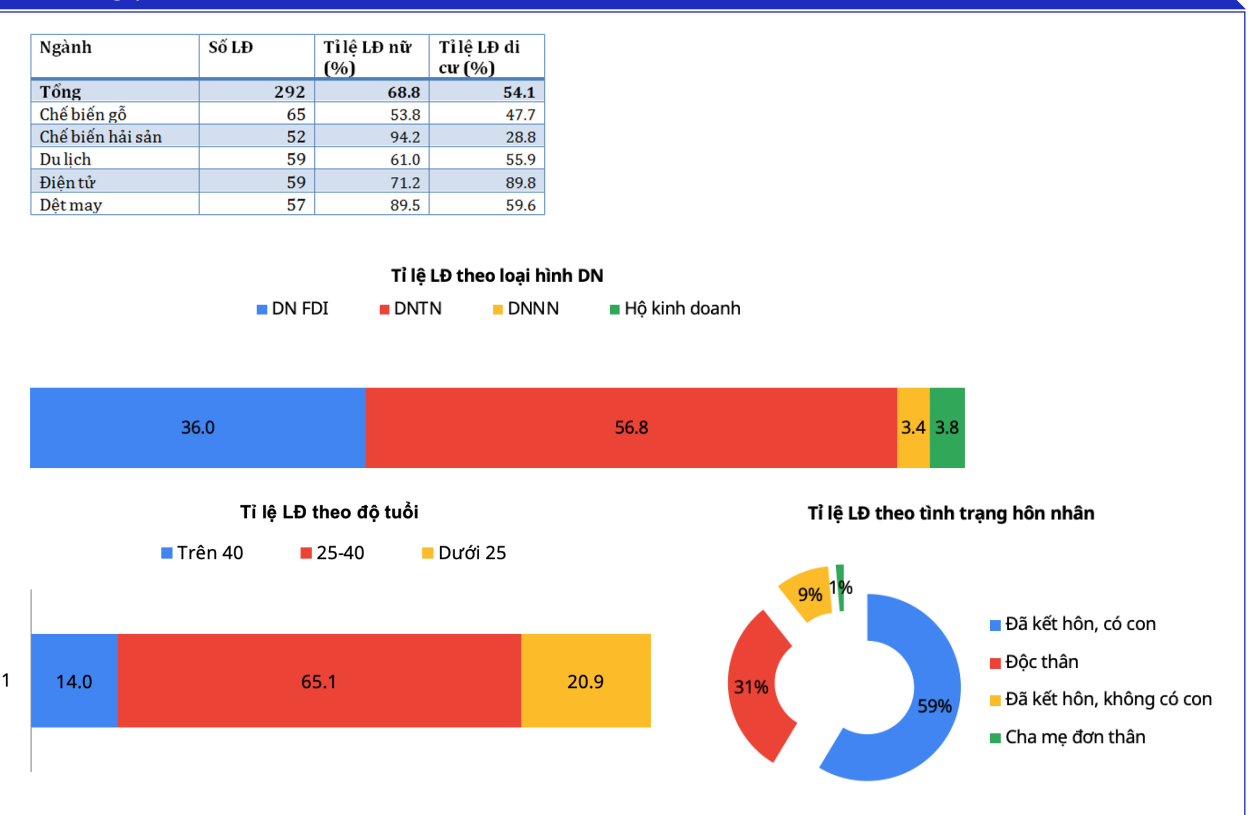
<sup>7</sup> Xem báo cáo tại: <https://moit.gov.vn/web/guest/bao-cao-tong-hop1>

<sup>8</sup> Con số này chỉ bao gồm NLĐ làm công hưởng lương

## ► 1. Giới thiệu

Mẫu khảo sát cũng bao gồm NLĐ từ nhiều loại hình DN<sup>9</sup>, độ tuổi (từ 17-57 tuổi) và cơ cấu gia đình. Với tổng lực lượng lao động của 05 ngành được khảo sát là 5 triệu người thì khảo sát đạt *mức độ tin cậy là trên 90% và phạm vi sai số là 5%*.<sup>10</sup>

Hình 2: Tổng quan khảo sát NLĐ (n=292)



### Khảo sát Doanh nghiệp

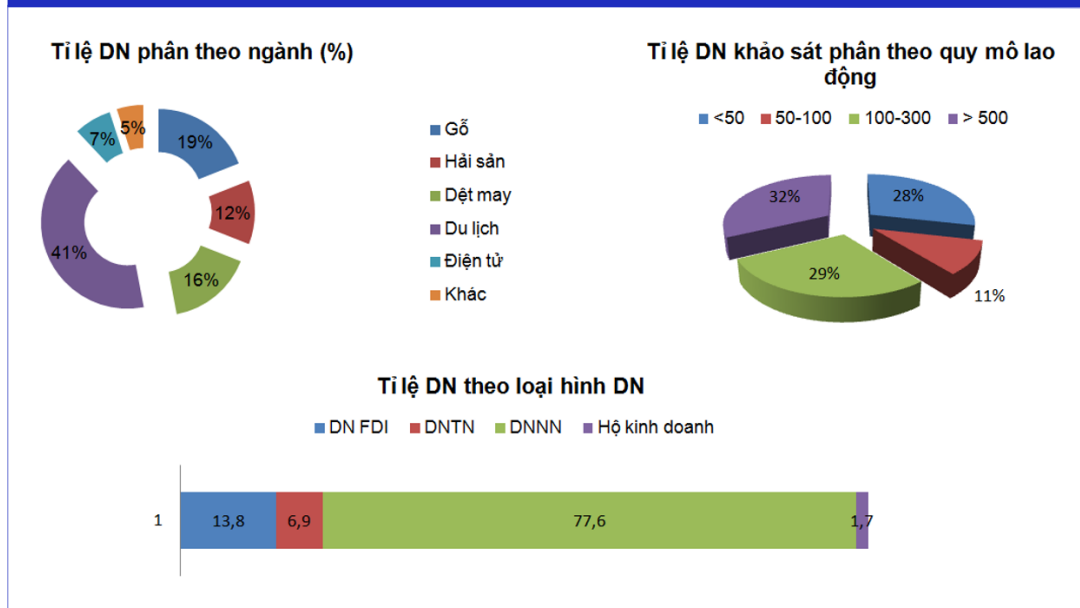
Do đã có rất nhiều khảo sát về tác động kinh tế của Covid-19 với các DN trong 05 ngành kinh tế được lựa chọn, do đó khảo sát của chúng tôi đã cố gắng tránh việc lặp lại các khảo sát khác bằng cách tập trung vào NLĐ bị ảnh hưởng, quy trình thực hiện các biện pháp điều chỉnh nhân sự như lựa chọn NLĐ để áp dụng các biện pháp cắt giảm, tham vấn/đối thoại giữa NLĐ và công đoàn và triển vọng phục hồi. Nhóm nghiên cứu đã gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các DN vì tại thời điểm khảo sát đã và đang có rất nhiều cuộc khảo sát do chính phủ, hiệp hội DN, nhãn hàng và các tổ chức xã hội thực hiện với cùng mục tiêu. Khảo sát được thực hiện trên nền tảng Google Form. Nhóm nghiên cứu chia sẻ bản khảo sát tới các hội nhóm DN và hiệp hội DN. Tổng cộng khảo sát có 58 phiếu trả lời từ 05 ngành.

<sup>9</sup> 3.8% NLĐ trong khảo sát làm trong hộ kinh doanh. Tuy nhiên khảo sát không thể xác định được liệu NLĐ có phải LĐ phi chính thức hay không vì khảo sát không tiếp cận được chủ hộ kinh doanh (để kiểm tra xem hộ có đăng ký kinh doanh không) và hầu hết NLĐ không biết họ có HĐLĐ không

<sup>10</sup> Để đạt mức độ tin cậy 90% và phạm vi sai số 5% thì cần số mẫu 273. Mẫu của khảo sát này là 292.

## ► 1. Giới thiệu

Hình 3: Tổng quan khảo sát Doanh nghiệp (n=58)



Trong khuôn khổ nghiên cứu, chúng tôi cũng phỏng vấn sâu các cán bộ công đoàn cấp tỉnh và công đoàn khu kinh tế tại Đồng Nai và Hải Phòng (02), đại diện nhân hàng (03), và các tổ chức xã hội (05). Các phỏng vấn tập trung vào tìm hiểu các biện pháp hỗ trợ NLĐ của công đoàn, nhân hàng quốc tế và các tổ chức xã hội.

### ► Kết cấu báo cáo

- Chương 1 trình bày lý do nghiên cứu và mô tả thiết kế nghiên cứu.
- Chương 2 phân tích các biện pháp ứng phó của DN trước tác động của Covid-19 và quá trình điều chỉnh nhân sự tại DN.
- Chương 3 đánh giá tác động của việc điều chỉnh về nhân sự của DN tới NLĐ và gia đình, tập trung vào các nhóm LĐ dễ bị tổn thương nhất.
- Chương 3 cũng tìm hiểu khả năng hồi phục việc làm và thu nhập sau đại dịch.
- Chương 4 xem xét các biện pháp hỗ trợ cho NLĐ, tập trung vào khả năng tiếp cận, tính hữu ích và nhu cầu hỗ trợ của NLĐ.
- Chương 5 tóm tắt phát hiện chính của báo cáo và đề xuất các giải pháp trước mắt và lâu dài với các đối tác có liên quan.

## ► 1. Giới thiệu

---

### ► Hạn chế của nghiên cứu

Như đã đề cập ở phần trên, mẫu khảo sát DN khá hạn chế, làm ảnh hưởng tới phân tích từ góc độ của NSDLĐ. Do đó chúng tôi đã phân tích song song kết quả khảo sát DN với kết quả các nghiên cứu tương tự đã thực hiện. Nhóm nghiên cứu cũng thực hiện phỏng vấn sâu qua điện thoại với 08 NSDLĐ và 04 đại diện của hiệp hội DN để tìm hiểu kĩ hơn về tình hình các ngành.

Một khía cạnh quan trọng để hiểu được biện pháp ứng phó của NLĐ với đại dịch là khả năng tiếp cận bảo hiểm xã hội, cụ thể là bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên chỉ có 10,2% NLĐ được khảo sát mất việc, mẫu khá nhỏ để có thể đánh giá về việc tiếp cận bảo hiểm thất nghiệp.

Nghiên cứu sẽ sâu sắc hơn nếu có thể phỏng vấn thêm cán bộ công đoàn ở các tỉnh/thành phố khác để đánh giá toàn diện về điểm mạnh và yếu của công đoàn trong ứng phó với đại dịch. Tuy nhiên do hạn chế thời gian và nguồn lực, nhóm nghiên cứu chỉ có thể phỏng vấn cán bộ công đoàn Đồng Nai và Hải Phòng, nơi công đoàn hoạt động tương đối mạnh. Tổng LĐLĐVN đang tiến hành một khảo sát rộng lớn về tác động của Covid-19 tới NLĐ và vai trò của công đoàn. Khảo sát này sẽ hỗ trợ rất nhiều cho nghiên cứu của chúng tôi.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

### ► Tổng quan về các ngành kinh tế được khảo sát

Cả năm ngành kinh tế đều phụ thuộc nhiều vào các thị trường quốc tế, đặc biệt Hoa kỳ và châu Âu chiếm trên 60% giá trị xuất khẩu ngành dệt may và chế biến gỗ và chiếm tỉ trọng lớn đối với ba ngành còn lại (xem Bảng 1). Do đó, việc hai thị trường quan trọng nói trên bị gián đoạn đã tạo ra cú sốc lớn với các ngành.

**Bảng 1: Tổng quan các ngành kinh tế được khảo sát, 2018**

Ngành	Tổng số DN	% xuất khẩu tới Hoa kỳ và Châu Âu	% đóng góp FDI trong xuất khẩu	Tổng số lao động	% NLĐ nữ
Dệt may	6,000	US: 47% EU: 16%	76.6%	2,500,000	70%
Điện tử	1,088	US: 12% EU: 31%	90%	600,000	70%
Chế biến gỗ	4,000	US: 50% EU: 10%	47%	450,000	40%
Chế biến hải sản	700	US: 17% EU: 15%	5%	300,000	85%
Du lịch <sup>11</sup>	N/A	Inbound: US: 11.9% Eu: 13.1%	N/A	750,000	60%

*Nguồn: tác giả tổng hợp từ báo cáo của các hiệp hội DN*

Về nguồn cung, dệt may và điện tử nhập khẩu từ 60-80% nguyên vật liệu và linh kiện trong khi tỉ lệ này với ngành gỗ và hải sản khoảng 30%.<sup>12</sup>

Năm ngành kinh tế có tổng số lao động trực tiếp là 5 triệu người và hàng triệu NLĐ gián tiếp. NLĐ nữ chiếm đa số lực lượng lao động của các ngành, ngoại trừ ngành chế biến gỗ. Ngoài số DN trong Bảng trên, còn hàng trăm ngành các hộ kinh doanh sử dụng hàng triệu NLĐ trong các ngành hải sản, gỗ, dệt may và du lịch. Theo phân tích gần đây của ILO, lao động phi chính thức chiếm 36,1% tổng số lao động ngành chế biến chế tạo và 81,3% ngành lưu trú và thực phẩm (ILO Việt Nam 2020).

<sup>11</sup> Ngành du lịch ở đây chỉ bao gồm dịch vụ du lịch và lưu trú

<sup>12</sup> Theo báo cáo của Viforest (2018), nguồn cung ứng gỗ trong nước đáp ứng 70% nhu cầu sản xuất. Trong ngành hải sản, VASEP ước tính nguồn cung trong nước đáp ứng tới 70% nhu cầu chế biến



## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

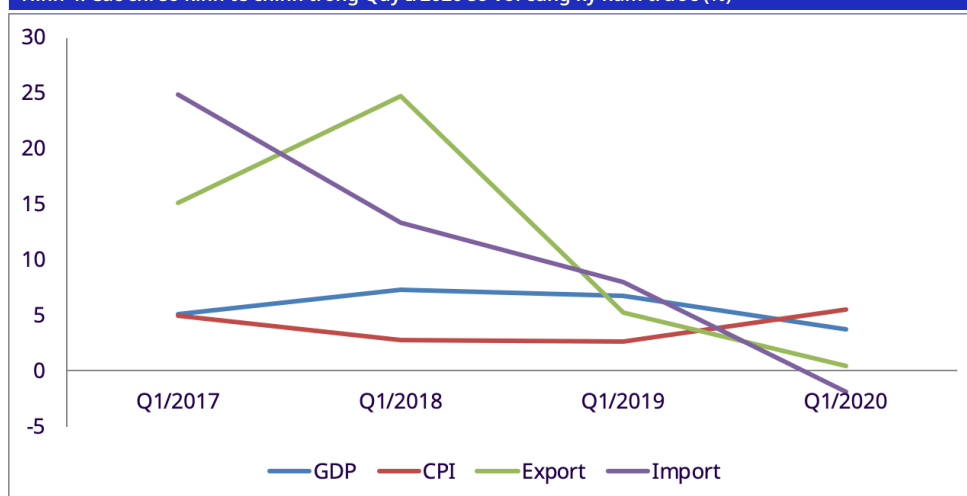
### ► Tác động kinh tế đối với doanh nghiệp

#### Ba cú sốc kinh tế, ảnh hưởng nặng nề nhất tới DN nhỏ và siêu nhỏ

Các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội do các quốc gia áp dụng đã dẫn tới sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu từ nguồn cung nguyên vật liệu, sản xuất cho tới thị trường tiêu thụ. Tại Việt Nam, cú sốc đầu tiên đến từ việc đóng cửa biên giới với Trung Quốc vào ngày 31/1/2020, dẫn tới sự gián đoạn nguồn cung 70% nguyên vật liệu các ngành như may mặc, da giày, và điện tử. Đồng thời, lệnh phong tỏa ở Trung Quốc cũng dẫn tới sự sụt giảm nguồn cầu của nhiều ngành như du lịch và lưu trú<sup>13</sup>, gỗ và nội thất, và nông sản. Vào ngày 6/3/2020, Việt Nam bước vào giai đoạn 2 của đại dịch, chính phủ áp dụng lệnh hạn chế tụ tập, làm giảm mạnh tiêu thụ nội địa với các sản phẩm và dịch vụ không thiết yếu. Vào giữa tháng 3/2020, Hoa kỳ và nhiều nước châu Âu áp dụng các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội, dẫn tới cú sốc kinh tế thứ ba, đặc biệt đối với khu vực xuất khẩu của Việt Nam. Vào thời điểm viết báo cáo, mặc dù các biện pháp phong tỏa ở Trung Quốc, Việt Nam và một số nước châu Á đã được gỡ bỏ, Hoa kỳ và châu Âu vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Điều này có nghĩa khu vực xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc vào thị trường Hoa kỳ và châu Âu sẽ chưa thể phục hồi nhanh chóng.

Các chỉ số kinh tế trong Quý I/2020 cho thấy rất rõ tác động của đại dịch tới nền kinh tế (xem Hình 4). Tốc độ tăng trưởng GDP, xuất khẩu và nhập khẩu trong Quý I/2020 ở mức thấp nhất trong thập kỷ vừa qua trong khi tỷ lệ lạm phát lên tới 5.56%, mức cao nhất trong 4 năm qua.

Hình 4: Các chỉ số kinh tế chính trong Quý I/2020 so với cùng kỳ năm trước (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, T4/2020

<sup>13</sup> Du khách Trung Quốc chiếm trên 30% khách du lịch Việt Nam (GSO 2017)

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Khảo sát của VCCI với hơn 700 DN cho thấy 83,3% DN bị thu hẹp thị trường, 52,5% bị giảm thanh khoản và 45,1% bị gián đoạn nguồn cung (VCCI 2020). Nhóm DN chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là DN tư nhân trong nước và ít nhất là DNNN. Bộ Kế hoạch đầu tư cũng công bố tỉ lệ DN tạm ngừng kinh doanh trong Quý I/2020 tăng tới 26%.<sup>14</sup> Khảo sát của ĐH Kinh tế quốc dân với 510 DN cho thấy nếu đại dịch tiếp tục tới cuối tháng 6/2020, 38,5% DN sẽ phải ngừng kinh doanh hoặc phá sản. Tỉ lệ này lên tới 75,5% nếu dịch bệnh kéo dài tới cuối năm (NEU 2020).

Các khảo sát gần đây về tác động kinh tế của Covid-19 cho thấy các DN vừa, nhỏ và siêu nhỏ tư nhân dễ bị tổn thương nhất. Các DN lớn thường có khả năng chống chịu tốt hơn với 18% DN lớn mất trên 60% doanh thu trong nửa đầu 2020 trong khi tỉ lệ này với DN vừa và nhỏ là 21% và DN cực nhỏ là 45% (CCIFV 2020).

### Gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu

Sự gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu, chủ yếu do các biện pháp phong tỏa của Trung Quốc, không ảnh hưởng tới khu vực xuất khẩu nặng bằng việc đóng cửa chuỗi bán lẻ ở các thị trường tiêu thụ chính như Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc. Cụ thể:

- Trong ngành dệt may, VITAS cho biết 74% DN thành viên bị hủy trên 30% đơn hàng trong Quý I/2020 (VITAS 2020).
- Trong ngành chế biến gỗ, khoảng 80% đơn hàng từ Hoa Kỳ và châu Âu đã bị trì hoãn hoặc hủy vào cuối tháng 3/2020. Tỉ lệ này với thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc vào khoảng 60-80% (Viforest 2020).
- Trong Quý I/2020, ngành hải sản bị trì hoãn 20-40% và hủy 20-30% đơn hàng xuất khẩu (VASEP 2020).
- Ngành điện tử đã phục hồi nguồn cung từ Trung Quốc và Hàn Quốc nhưng việc gián đoạn thị trường tiêu thụ khiến 62% nhãn hàng điện tử trên thế giới sẽ bị sụt giảm doanh thu vào cuối năm 2020 (IPC 2020).
- Du lịch và lưu trú bị ảnh hưởng nặng nề nhất vì toàn ngành bị đóng băng tới cuối tháng 4/2020. Cho tới tháng 4/2020, 98% NLD ngành du lịch đã mất việc hoặc nghỉ việc (Văn phòng chính phủ, 2020).

### Phản ứng của các nhà mua hàng làm trầm trọng hơn tác động tới các nhà máy cung ứng

Các nhãn hàng bán lẻ đã có những phản ứng khác nhau với chuỗi cung ứng của mình khi hoãn hoặc hủy đơn hàng. Một số nhãn hàng cam kết chia sẻ gánh nặng với các nhà máy cung ứng bằng cách trả tiền cho nguyên vật liệu và các sản phẩm đã hoàn thành. Ví dụ: trong ngành may, Inditex, H&M, Adidas, hay Uniqlo<sup>15</sup> là các nhãn hàng thời trang cam kết trả đầy đủ cho các đơn hàng đã hoàn thành hoặc đang được sản xuất, từ đó giúp các nhà máy duy trì việc làm và thu nhập cho NLD.

<sup>14</sup> Bộ Kế hoạch đầu tư, Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội Quý I/2020. Công bố 6/4/2020

<sup>15</sup> Danh sách các nhãn hàng may và giày cam kết thanh toán đầy đủ cho nhà máy cung ứng: <https://www.workersrights.org/issues/covid-19/tracker/>

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Tuy nhiên, những ví dụ tích cực nói trên còn ít so với con số lớn các nhà mua hàng ngành may, nội thất và chế biến hải sản đã trì hoãn việc thanh toán cho các đơn hàng đã hoàn thành hoặc từ chối thanh toán bằng cách áp dụng điều khoản các trường hợp bất khả kháng trong các hợp đồng kinh doanh.<sup>16</sup>

Trong khảo sát của chúng tôi, 62.8% DN chế tạo cho biết việc khách hàng hủy đơn hàng là một trong những tác động lớn nhất tới DN của họ. Các DN từ chối nêu tên các nhà mua hàng đã trì hoãn hoặc từ chối thanh toán cho các đơn hàng đã hoàn thành nhưng tác động đối với DN và NLD là rất lớn:



“Nhiều nhà mua hàng hủy đơn bất ngờ, một số thì yêu cầu giảm giá tới 70%. Vì vậy mà các nhà máy của chúng tôi phải cho NLD nghỉ việc từ 50-80% và cho thôi việc 10%” – Đại diện một tập đoàn sử dụng gián tiếp 150.000 lao động.

“Chúng tôi hoàn thành đơn hàng và vận chuyển tới Mỹ nhưng nhà mua hàng hủy đơn và không thanh toán. Chúng tôi không còn khả năng thanh toán tiền thuê nhà xưởng hay trả lương công nhân nên phải đóng cửa hoàn toàn”. – Tổng giám đốc một công ty xuất khẩu nội thất tại Bình Dương, có 150 lao động.

“Chúng tôi hoàn thành một đơn hàng xuất khẩu lớn nhưng khách yêu cầu hoãn chuyển hàng. Giờ kho lạnh đã chất đầy hàng. Chúng tôi không có tiền để trả lương công nhân trong khi vay ngân hàng thì khó khăn. Chúng tôi đã phải cho 20% lao động thôi việc và cho 50% nghỉ việc. Chúng tôi dự định bán hàng trong kho với giá thấp để lấy lại một phần vốn” – Tổng giám đốc một công ty chế biến tôm xuất khẩu ở Kiên Giang, sử dụng 200 lao động

### Tác động không đồng nhất ở cấp ngành và DN, gợi ý hướng cải thiện sự bền vững của chuỗi cung ứng

ILO cho rằng các cú sốc kinh tế do Covid-19 tác động tới các khu vực kinh tế ở mức độ khác nhau, không đồng nhất.<sup>17</sup> Ví dụ, tại Việt Nam, tác động của Covid-19 tới khu vực chế biến chế tạo được đánh giá ở mức ‘trung bình cao’ và với ngành lưu trú và ăn uống là ‘cao’ (ILO Việt Nam 2020). Tuy nhiên, nghiên cứu này thấy rằng trong khu vực chế biến chế tạo, tác động kinh tế giữa các phân ngành và các DN cũng khác nhau, tùy thuộc vào sự lựa chọn chiến lược về nguồn cung, thị trường, khách hàng và sản phẩm.

<sup>16</sup> Với ngành may, xem danh sách của Worker Right Consortium (<https://www.workersrights.org/issues/-/content/covid-19/tracker/>) Với ngành hải sản, xem Báo cáo của VASEP với Thủ tướng ([http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1217\\_59890/Tham-luan-cua-VASEP-tai-Hoi-nghi-Thu-tuong-Chinh-phu-voi-DN-ngay-952020.htm](http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1217_59890/Tham-luan-cua-VASEP-tai-Hoi-nghi-Thu-tuong-Chinh-phu-voi-DN-ngay-952020.htm)). Với ngành gỗ, xem bài viết của trung tâm WTO (<http://trungtamwto.vn/chuyen-de/15266-ung-pho-nhanh-cho-nganh-go>)

<sup>17</sup> ILO, COVID-19 and the world of work 2nd Edition, 7 April 2020

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Ở cấp độ ngành, ngoài du lịch bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch, tác động với các ngành chế biến chế tạo không đồng nhất. Ví dụ, ngành hải sản đã phục hồi khá nhanh chóng từ cuối tháng 4/2020, theo báo cáo của VASEP. Ngành chế biến hải sản với đa số là các DN tư nhân trong nước đã giảm sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu và phát triển các thị trường xuất khẩu đa dạng. Nhờ việc kiểm soát dịch nhanh chóng ở Việt Nam, ngành hải sản có được lợi thế đáng kể trong việc mở rộng thị phần so với các nước đối thủ trong khu vực như Ấn độ, Thái Lan, và Philippine hiện vẫn còn bị ảnh hưởng của đại dịch (VASEP 2020).

Trong ngành điện tử xuất hiện hai xu hướng: trong khi nhóm ngành sản xuất máy tính, điện thoại và linh kiện điện thoại tăng trưởng nhẹ trong Quý I/2020 thì các sản phẩm tiêu dùng điện tử khác như camera, máy in, linh kiện điện tử cho ô tô và máy móc lại sụt giảm mạnh (xem Bảng 2).

**Bảng 2: Tóm tắt các khảo sát tác động của Covid-19 với các ngành**

Ngành	Tác động kinh tế	Số NLD bị ảnh hưởng	Nguồn và quy mô mẫu khảo sát
Dệt may	<ul style="list-style-type: none"> <li>74% DN bị sụt giảm từ 30% đơn hàng trở lên</li> </ul>	70% DN đã cho LĐ nghỉ việc (tháng 3/2020)	VITAS – 200 DN
Chế biến gỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>58% DN tạm ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ</li> <li>35% DN dự kiến sẽ ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ</li> </ul>	45% NLD phải nghỉ việc	Viforest/HAWA/BIFA – 120 DN trong nước
Chế biến hải sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xuất khẩu Quý I/2020 giảm 8% so với cùng kỳ 2019</li> <li>30% đơn hàng xuất khẩu bị hoãn và 40% bị hủy</li> <li>Bắt đầu phục hồi từ cuối tháng 4/2020</li> </ul>	Có thể thiếu lao động khi ngành phục hồi	VASEP Báo cáo thủ tướng Chính phủ, tháng 5/2020
Điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xuất khẩu máy tính, điện thoại và linh kiện điện thoại tăng (2-16%) Quý I/2020 so với cùng kỳ 2019</li> <li>Xuất khẩu các sản phẩm khác (máy in, camera, linh kiện) giảm 52% Quý I 2020 so với cùng kỳ 2019</li> </ul>	N/A	Tổng cục thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý I/2020
Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>71% DN giảm doanh thu trên 30% so với cùng kỳ 2019 và 77% cho rằng doanh thu sẽ giảm trên 80% vào Quý II/2020</li> </ul>	18% DN cho tất cả LĐ nghỉ việc; 48% cho nghỉ việc 50-80% LĐ	Ban Tư vấn Du lịch (TAB) và VnExpress, 394 DN

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Phỏng vấn với NSDLĐ, NLĐ, cán bộ công đoàn và các tổ chức xã hội địa phương cho thấy có một bộ phận các DN may và chế biến gỗ đã hạn chế được ảnh hưởng của Covid-19. Ví dụ trong ngành may, khảo sát trên 50 nhà máy xuất khẩu châu Âu của tổ chức Fair Wear Foundation (FWF) cho thấy không có DN nào gặp khó khăn trong trả lương công nhân và một số DN thậm chí còn nhận được nhiều đơn hàng hơn.<sup>18</sup> Khoảng 5% công nhân may tham gia khảo sát cho biết họ vẫn tăng ca vào tháng 4/2020. Lý do các DN may hạn chế được tác động của đại dịch là do họ đa dạng hóa các khách hàng cũng như sản xuất cả các mặt hàng thời trang nhanh và các hàng cao cấp (như đồ thể thao), cũng như cân bằng giữa thị trường Hoa kỳ, châu Âu và các nước khác. Tổng giám đốc một công ty may cho biết:



‘Các công ty phụ thuộc vào thị trường Hoa kỳ và Châu Âu bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi Covid-19. Với chúng tôi, ngoài 2 thị trường này, chúng tôi còn bán cho Đài Loan, Hàn Quốc và Nga nên vẫn đủ đơn hàng. Nhà máy sản xuất nhiều loại sản phẩm từ áo vét, áo khoác cho tới đồ thời trang. Giờ công nhân nhà máy tôi vẫn tăng ca đều. Bài học ở đây là không nên để hết trứng vào một giỏ’ – Phỏng vấn thực hiện vào tháng 4/2020

Tương tự, các DN chế biến gỗ phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Hoa kỳ và châu Âu bị tác động nặng nề nhất. Trong khi đó các DN bán hàng cả cho Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản và thị trường nội địa đã phục hồi phần nào sản xuất. Một số công ty nội thất trong khảo sát cho biết họ đã nhanh chóng điều chỉnh sản phẩm của mình và bán cho thị trường trong nước, Trung Quốc/Đài Loan.

Đại dịch không chỉ khiến các nhãn hàng quốc tế phải đa dạng hóa chuỗi cung ứng của mình mà cũng khuyến khích các nhà máy đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm.

### ► Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp

Các biện pháp ứng phó của DN với cuộc khủng hoảng Covid-19 có thể được chia làm 04 nhóm:

- (i) Tìm kiếm các nguồn doanh thu thay thế
- (ii) Điều chỉnh phương thức làm việc
- (iii) Giảm chi phí lao động; và
- (iv) Tạm ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ DN

<sup>18</sup> Phỏng vấn đại diện FWF tại Việt Nam, tháng 5/2020

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Các hộ kinh doanh gần như không có dự trữ tài chính để duy trì hoạt động khi bị hủy đơn hàng. Trong khảo sát DN, tất cả các hộ kinh doanh trong ngành du lịch, dệt may và chế biến hải sản đều đã ngừng hoạt động từ đầu tháng 3/2020. Hầu hết NLĐ trong các hộ kinh doanh đều là lao động mùa vụ hoặc không có HĐLĐ nên họ đã phải thôi việc ngay mà gần như không có hỗ trợ nào từ NSDLĐ.

### Hai phần ba DN đã sử dụng các biện pháp cắt giảm chi phí lao động

Kết quả khảo sát DN cũng thể hiện xu hướng mà các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra: đa số các DN (67,2%) bị ảnh hưởng bởi Covid-19 đã áp dụng các biện pháp giảm chi phí lao động trong khi chỉ có 25,9% tìm kiếm các nguồn doanh thu thay thế hoặc tìm các thị trường, khách hàng mới hay tìm cách tạo ra các sản phẩm mới. Khảo sát của VCCI cho thấy 75% DN đã cắt giảm lao động (VCCI 2020); theo khảo sát của ĐH Kinh tế quốc dân, 35% DN đã phải cắt giảm lao động, 34% giảm lương (NEU 2020).

Có hai lý do cho sự lựa chọn này của NSDLĐ: thứ nhất, việc tìm khách hàng hoặc tạo sản phẩm mới không phải là lựa chọn khả thi của tất cả các DN, nhất là trong một thời gian ngắn. Các DN hải sản, dệt may và chế biến gỗ có thể điều chỉnh sản phẩm của mình phù hợp với nhu cầu mới. Ví dụ: một nhà máy hải sản trong khảo sát của chúng tôi cho biết do bị tồn kho hàng sơ chế không xuất khẩu được nên DN đã chế biến rốc hàng để bán cho thị trường nội địa; một số công ty chế biến gỗ tăng cường bán qua mạng và một số công ty may chuyển sang may khẩu trang. Tuy nhiên với các nhà máy điện tử hoặc du lịch thì rất khó thay đổi linh hoạt như trên.

Thứ hai, chi phí lao động chiếm tỉ lệ rất lớn trong tổng chi phí sản xuất trong ngành chế biến chế tạo (30% với sản xuất theo mô hình FOB và 80% với mô hình gia công thuần túy). Do đó, khi các đơn hàng bị trì hoãn hoặc hủy thì việc cắt giảm chi phí lao động trở thành điều không thể tránh khỏi với các DN.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

### Hộp 1: Quy định về điều chỉnh lao động do ảnh hưởng của COVID-19

Văn bản 1064 của Bộ LĐTBXH ban hành ngày 25/3/2020 hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19:

1. Việc trả lương ngừng việc căn cứ vào quy định tại Điều 98 của Bộ luật Lao động để xem xét các trường hợp gây ra ngừng việc (do lỗi của người sử dụng lao động hay người lao động hay do nguyên nhân khách quan) để xác định trả lương ngừng việc cho người lao động.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn nguyên vật liệu, thị trường dẫn tới không bố trí đủ việc làm, người sử dụng lao động có thể tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Lao động; nếu thời gian ngừng việc kéo dài ảnh hưởng đến khả năng chi trả của doanh nghiệp thì người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Lao động; nếu doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dẫn tới giảm chỗ làm việc thì thực hiện sắp xếp lao động theo Điều 38 hoặc Điều 44 Bộ luật Lao động.

**Điều 31 (1) BLLĐ 2012:** Khi gặp khó khăn đột xuất do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, áp dụng biện pháp ngăn ngừa, khắc phục tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố điện, nước hoặc do nhu cầu sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động được quyền tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động, nhưng không được quá 60 ngày làm việc cộng dồn trong một năm, trừ trường hợp được sự đồng ý của người lao động.

**Điều 38 (1c) BLLĐ 2012:** Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp ..... Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc.

**Điều 44 BLLĐ 2012:** Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động .... Trong trường hợp người sử dụng lao động không thể giải quyết được việc làm mới mà phải cho người lao động thôi việc thì phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật này.

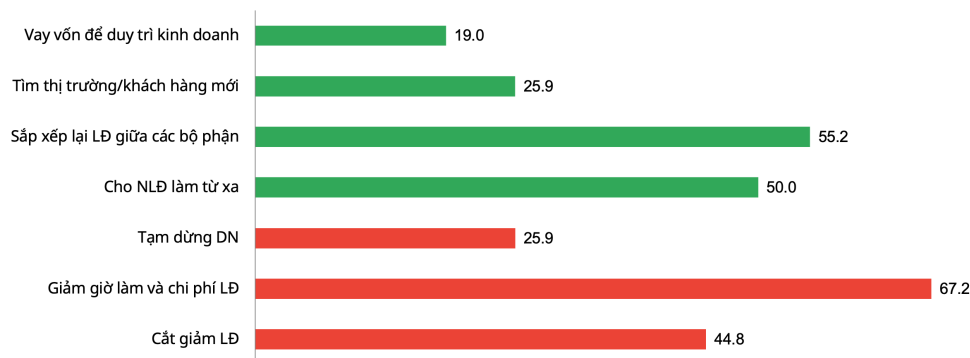
Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở và thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh.

**Điều 98 (3) BLLĐ 2012:** Nếu vì sự cố về điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động, người lao động hoặc vì các nguyên nhân khách quan khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, dịch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế, thì tiền lương ngừng việc do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

**Điều 116(3) BLLĐ 2012:** Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này người lao động có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ không hưởng lương.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

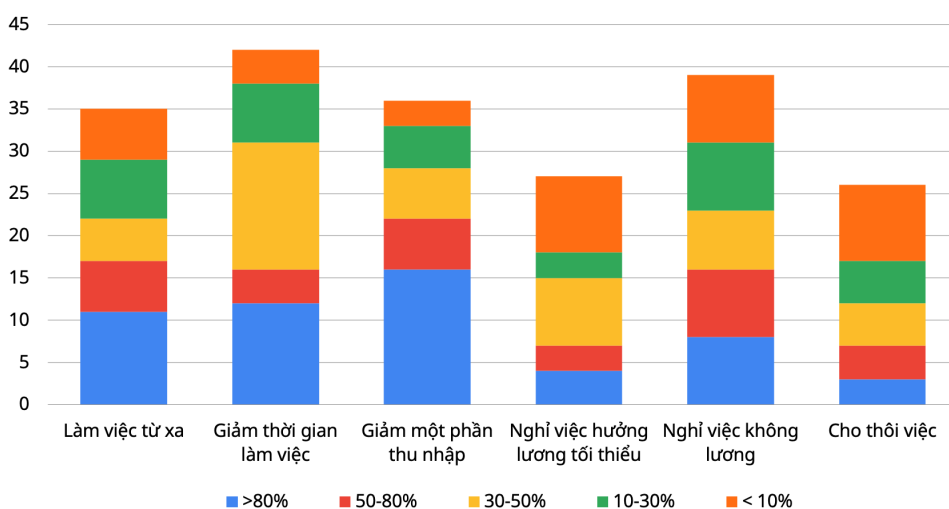
Hình 5: Biện pháp ứng phó của DN (%; n=58)



Cho dù NSDLĐ đã rất nỗ lực ứng phó, nhưng khả năng phải ngừng hoạt động thậm chí phá sản vẫn đe dọa nhiều DN. Theo khảo sát của chúng tôi, 25,9% DN đã phá sản hoặc tạm ngừng hoạt động, 55,1% lo ngại DN sẽ phải đóng cửa nếu cuộc khủng hoảng tiếp diễn thêm 3 tháng nữa. Với đa số DN còn hoạt động, hơn 30% lao động đã bị ảnh hưởng bởi các biện pháp cắt giảm chi phí từ giảm lương, thời gian làm việc cho tới nghỉ việc không lương<sup>19</sup> (Hình 6).

Cuộc khủng hoảng Covid-19 đã thể hiện rõ tính dễ bị tổn thương của DN sản xuất và NLD ở cuối chuỗi cung ứng toàn cầu khi mà trong thời điểm bình thường, họ nhận được lợi ích ít nhất và trong thời kỳ khủng hoảng, họ là bên chịu tác động đầu tiên.

Hình 6: Các biện pháp cắt giảm chi phí và tỷ lệ lao động DN bị ảnh hưởng (n=58)



<sup>19</sup> Từ 'nghỉ việc' là chỉ việc cho NLD nghỉ việc tạm thời. NLD có thể được nhận lương tối thiểu theo Điều 98 BLLĐ, ít hơn mức tối thiểu hoặc không có lương (Điều 32 và 116 BLLĐ). Trong mọi trường hợp trên, Luật yêu cầu hai bên phải thỏa thuận trước khi ra quyết định.



## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

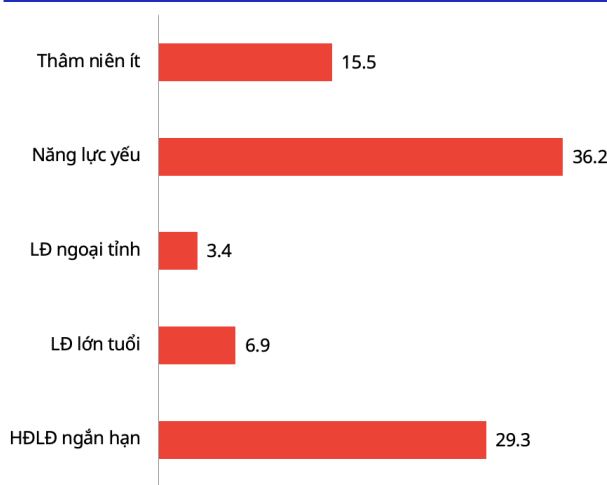
### ► Quá trình điều chỉnh về lao động



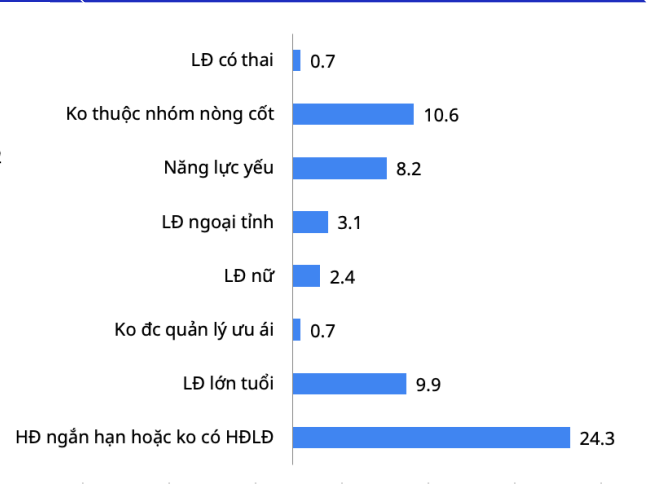
#### Việc áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí: dấu hiệu phân biệt đối xử về tuổi và giới tính

Một câu hỏi quan trọng chưa được khảo sát nào trước đây giải đáp là NSDLĐ đã áp dụng các biện pháp điều chỉnh lao động như thế nào? Chúng tôi hỏi NSDLĐ và NLĐ về tiêu chí mà họ (hoặc DN của họ) đã áp dụng để lựa chọn đối tượng áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí lao động. Theo NSDLĐ, tiêu chí quan trọng nhất là liệu NLĐ đó có thuộc nhóm LĐ nông cốt không, cũng có nghĩa NLĐ theo HĐLĐ ngắn hạn/mùa vụ thường là nhóm bị cắt giảm đầu tiên. Kết quả này khẳng định phát hiện của nhiều khảo sát trên thế giới rằng NLĐ thuộc các dạng công việc không ổn định như LĐ ngắn hạn, LĐ tạm thời thường là nhóm dễ bị tổn thương nhất do COVID-19. Khảo sát NLĐ lại cho thấy dấu hiệu NSDLĐ loại bỏ những LĐ được cho là có năng lực làm việc kém với 36,2% DN lựa chọn tiêu chí này (Hình 8) 8,2% NLĐ cho rằng năng lực kém là một tiêu chí mà DN sử dụng để áp dụng biện pháp cắt giảm chi phí (Hình 9).

Hình 8: Tiêu chí DN sử dụng để chọn LĐ áp dụng các biện pháp cắt giảm? Hình 9: Nhóm LĐ nào bị áp dụng các biện pháp cắt giảm?



Nguồn: Khảo sát DN (n=58)



Nguồn: Khảo sát NLĐ (n=292)

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Theo NLD, cũng có tình trạng phân biệt đối xử với lao động lớn tuổi, phụ nữ (bao gồm NLD nữ mang thai), và NLD không được quản lý ưu ái. NLD lớn tuổi là nhóm mà 6,9% NSDLĐ lựa chọn để áp dụng biện pháp cắt giảm chi phí lao động. Đồng thời, 9,9% NLD cho rằng NLD lớn tuổi là nhóm được áp dụng việc cắt giảm chi phí. Một nhóm nhỏ (2,4%) NLD trong ngành may, điện tử và chế biến gỗ cho rằng NLD nữ và NLD nữ mang thai và nuôi con nhỏ thường bị lựa chọn để cho nghỉ việc hoặc thôi việc do họ phải dành nhiều thời gian cho gia đình và do đó có năng suất lao động thấp chứ không phải vì lý do Covid-19:



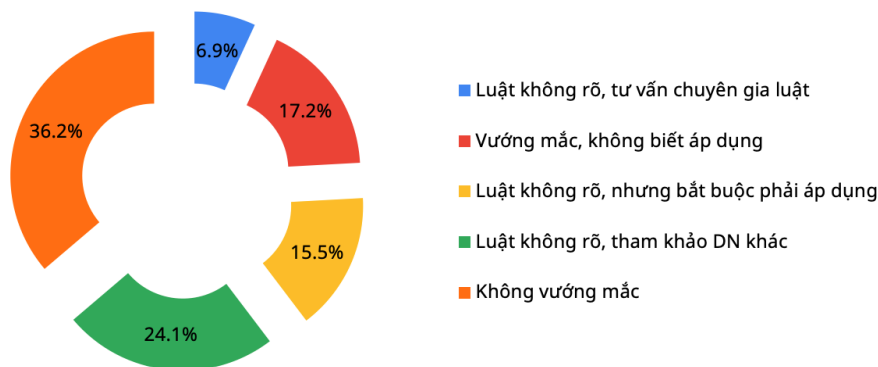
“Công ty thường ít hàng từ tháng 4 đến tháng 6 và họ vẫn phải giảm lao động trong thời điểm này. Năm nay, công ty lấy Covid làm cớ. Công nhân nữ có con nhỏ hoặc có thai thường không được gia hạn hợp đồng vì họ thường phải nghỉ nhiều” – Một công nhân điện tử 26 tuổi ở Bắc Ninh, đã nghỉ việc hưởng lương 50% lương tối thiểu, phỏng vấn vào tháng 4/2020.

### Hai phần ba NSDLĐ không hiểu cách áp dụng quy định của luật về cắt giảm lao động

Covid-19 đặt ra một tình huống chưa từng có tiền lệ với cả NSDLĐ và các nhà hoạch định chính sách. Mặc dù Bộ Luật Lao động 2012 đã quy định về việc cho NLD nghỉ việc tạm thời và đơn phương chấm dứt HĐLĐ với NLD trong trường hợp bất khả kháng, pháp luật chưa nêu rõ các tiêu chí đánh giá tác động của khủng hoảng với DN và quy trình áp dụng các biện pháp cắt giảm lao động. Bộ LĐTBXH đã ban hành Văn bản số 1064 ngày 25/3/2020 hướng dẫn việc điều chỉnh lương cho NLD tại các DN bị ảnh hưởng của Covid-19, nhưng 64% DN trong khảo sát của chúng tôi thừa nhận họ vẫn không hiểu rõ cách áp dụng quy định về cho nghỉ việc tạm thời và thôi việc trong trường hợp bất khả kháng (xem Hình 10). Trong trường hợp không rõ cách áp dụng, NSDLĐ học kinh nghiệm từ các DN khác (24%), tham khảo ý kiến các chuyên gia luật (7%) hoặc vẫn cứ áp dụng theo cách hiểu của mình (16%) và 17% là không có hành động nào.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Hình 10: Hiểu biết của NSDLĐ về quy định pháp luật về cách thức cho nghỉ việc và thôi việc do tác động của dịch



Như đã nêu ở trên, có dấu hiệu cho thấy một bộ phận NSDLĐ đã dùng Covid-19 làm cớ để cho NLĐ thôi việc. Theo NLĐ, cán bộ công đoàn và các tổ chức xã hội, một số DN yêu cầu NLĐ ký đơn tự nguyện nghỉ việc<sup>20</sup>. Một số LĐ đã gọi điện cho công đoàn địa phương nhờ giúp đỡ trong khi nhiều công nhân khác đành chấp nhận do áp lực từ DN:



Tôi không hề được báo trước. Một hôm phòng nhân sự yêu cầu công nhân trong tổ tôi lên và bắt ký đơn xin thôi việc. Họ nói là vì tác động của Covid. Chúng tôi không muốn ký nhưng không dám phản ứng' – Một công nhân may tại một doanh nghiệp FDI tại Hải Dương

'Sau khi ban hành Văn bản 1064, một công ty Đài Loan yêu cầu 600 lao động phải nộp đơn xin thôi việc. NLĐ gọi cho chúng tôi và chúng tôi can thiệp ngay. Cuối cùng công ty phải trả 1 tháng lương và cho NLĐ nghỉ việc tạm thời chứ không phải cho thôi việc' – Một cán bộ công đoàn tỉnh Đồng Nai

### Đối thoại và tham vấn NLĐ trong quá trình cắt giảm lao động

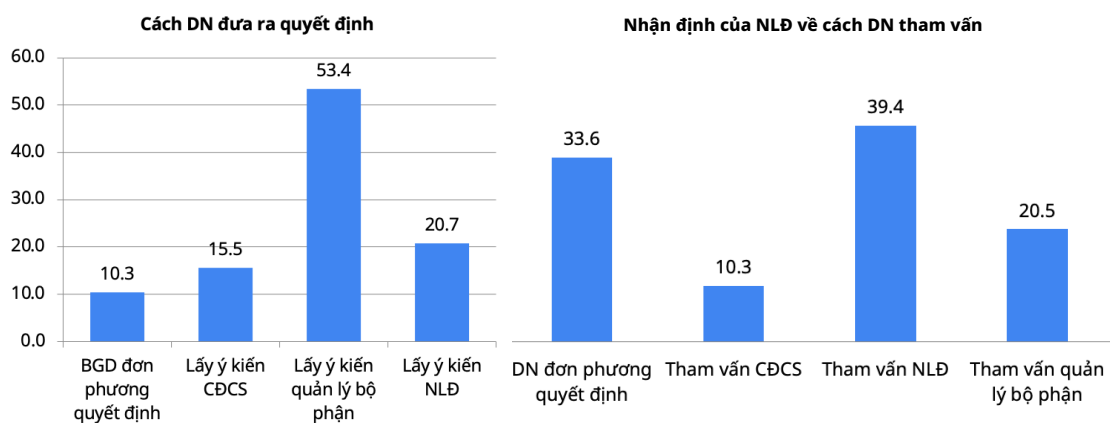
Mặc dù Covid-19 là một tình huống bất khả kháng nhưng NLĐ và công đoàn cần phải được tham vấn, giải thích và thông tin về các quyết định mà DN đưa ra có ảnh hưởng tới thu nhập và việc làm của họ. Đặc biệt trong trường hợp NLĐ bị cho nghỉ việc tạm thời, có hoặc không có lương, Luật Lao động yêu cầu NLĐ và NSDLĐ phải cùng thống nhất với quyết định đưa ra (Điều 32, 98 và 116 của Bộ Luật Lao động 2012). Chúng tôi đã hỏi NSDLĐ và NLĐ cùng một câu hỏi về việc quản lý DN có tham vấn khi thực hiện các biện pháp cắt giảm không, và nếu có họ tham vấn đối tượng nào.

<sup>20</sup> Kể cả trong hoàn cảnh bất khả kháng, NSDLĐ phải chứng minh họ đã dùng tất cả các cách khác trước khi phải chấm dứt HĐLĐ đơn phương với NLĐ và họ phải báo trước cho NLĐ 30-45 ngày (nếu không, NSDLĐ phải trả lương cho thời gian báo trước bị rút ngắn). Nếu NLĐ viết đơn xin nghỉ việc thì NSDLĐ có thể bỏ qua các bước trên.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

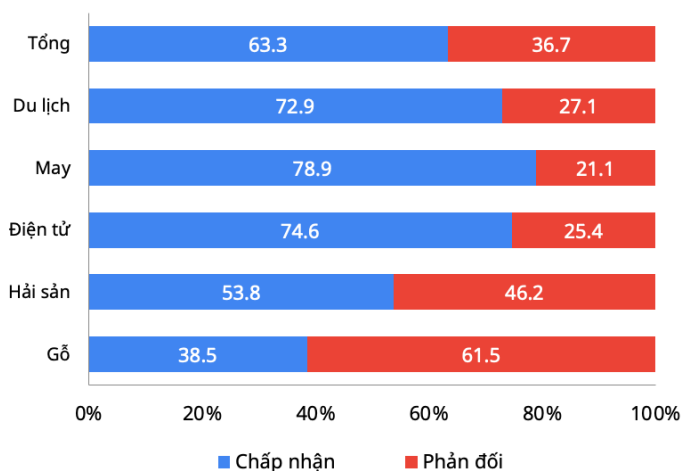
Trong cả hai khảo sát (Hình 11), đa số DN đưa ra quyết định đơn phương hoặc chỉ tham vấn các quản lý bộ phận (63,4% NSDLĐ và 54,1% NLĐ). Nguyên nhân có thể là do cán bộ công đoàn cơ sở trong nhiều DN cũng là quản lý nên việc tham vấn CĐCS không quá quan trọng đối với NSDLĐ.

Hình 11: Tham vấn về các biện pháp cắt giảm chi phí lao động (%)

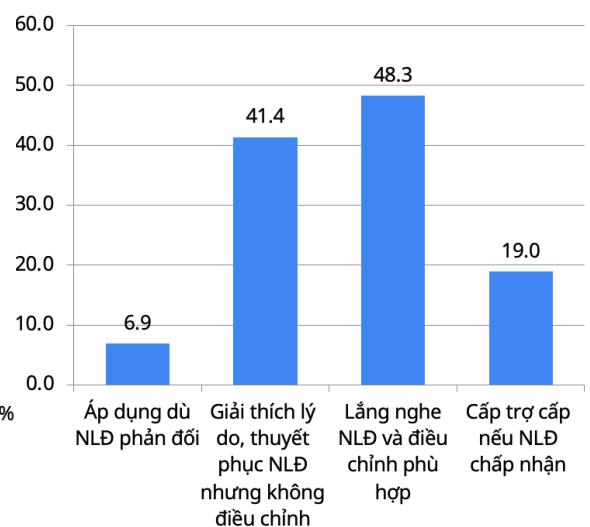


Mặc dù việc tham vấn NLĐ không phổ biến nhưng trên 60% NLĐ cho biết họ chấp nhận quyết định của NSDLĐ ngay vì họ “thông cảm với khó khăn của DN” (Hình 12). Tỷ lệ phản đối của NLĐ cao nhất trong ngành chế biến gỗ, tiếp theo là ngành hải sản.

Hình 12: Tỷ lệ NLĐ chấp nhận và phản đối quyết định của NSDLĐ (n=292)



Hình 13: Cách NSDLĐ ứng phó với sự phản đối của NLĐ (%; n=58)



## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Hầu hết các trường hợp NLD phản đối quyết định của DN là do họ không được hỏi ý kiến và họ cho rằng các biện pháp cắt giảm lương, việc làm được áp dụng không công bằng. Sau đây là phần trích dẫn từ các phỏng vấn sâu với NLD:



“Tôi không hề biết mình bị cắt trợ cấp cho đến khi nhận được phiếu trả lương. Một số chị em đang có bầu hoặc nuôi con nhỏ không được gia hạn hợp đồng” – Một công nhân chế biến hải sản ở Kiên Giang

“Em mới xong thời kỳ thử việc và ký hợp đồng 6 tháng thì bên nhân sự gọi lên và yêu cầu em ký vào đơn xin thôi việc. Họ nói là vì Covid nên công ty gặp nhiều khó khăn. Em cũng không muốn nhưng không biết làm gì khác” – Một công nhân may ở Hải Dương

“Một nửa số lao động trong công ty là dân địa phương, lớn tuổi rồi. Hầu hết họ cũng chẳng có hợp đồng gì, chỉ làm thời vụ. Cuối tháng 2, công ty bảo là đơn hàng bên Mỹ bị hủy hết nên họ cho công nhân thời vụ nghỉ, không hỗ trợ gì. Giờ bọn em cũng lo, chẳng biết khi nào đến lượt mình” – Một công nhân chế biến gỗ ở Bình Định

Không có trường hợp đình công nào được ghi nhận trong phạm vi khảo sát; tuy nhiên NLD dùng nhiều cách khác để thể hiện sự bất đồng như khiếu nại với quản lý, cán bộ công đoàn, nộp đơn lên công ty hoặc nói chuyện thẳng với ban giám đốc. Mặc dù NSDLĐ đơn phương ra quyết định cắt giảm chi phí nhưng khi NLD thể hiện sự bất đồng thì họ sẵn sàng đối thoại và đàm phán. Trong khảo sát DN, 41,3% NSDLĐ sẽ đối thoại nếu NLD không đồng ý với quyết định của họ và 48,2% sẵn sàng điều chỉnh quyết định của mình theo yêu cầu của NLD. Chỉ có 7% không có hành động gì, chủ yếu vì các DN này không còn lựa chọn nào khác. Chủ một DN du lịch giải thích: *“Chúng tôi chỉ có thể giữ được nhân viên nòng cốt. Một số nhân viên phản ứng vì thời điểm đó rất khó kiếm việc khác. Nhưng tôi cũng không biết làm thế nào vì công ty cũng bên bờ phá sản rồi.”* Gần 20% NSDLĐ hỗ trợ thêm cho NLD bị ảnh hưởng, nhất là những người phải nghỉ việc hoặc cho thôi việc, nhằm thuyết phục họ chấp nhận quyết định của công ty. Các hình thức hỗ trợ bao gồm trả thêm một tháng lương hoặc hỗ trợ hiện vật bằng gạo hoặc thậm chí là các sản phẩm tồn kho, như trong trường hợp các DN chế biến hải sản.

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

### NLĐ nữ và NLĐ trong các DN ra quyết định đơn phương có tỉ lệ hài lòng thấp nhất

NLĐ được yêu cầu đánh giá sự hài lòng của họ với cách thực hiện các biện pháp cắt giảm của DN theo mức từ 1 (ít hài lòng nhất) đến 5 (hài lòng nhất). Kết quả là LĐ nữ nhìn chung ít hài lòng hơn so với LĐ nam, nhất là trong ngành gỗ và du lịch (Bảng 3). Một lý do là vì LĐ nữ thường nằm trong nhóm dễ bị tổn thương nhất, bao gồm nhóm LĐ không có công việc ổn định. NLĐ cho rằng DN đưa ra quyết định đơn phương cũng có mức hài lòng thấp nhất. Ngay cả trong nhóm này, LĐ nữ cũng có mức hài lòng thấp hơn nam.

Bảng 3: Đánh giá mức độ hài lòng của NLĐ với quá trình điều chỉnh tại DN

	Tất cả	Nam	Nữ
Tổng	3.1	3.3	3.0
Chế biến gỗ	3.0	3.4	2.8
Chế biến hải sản	3.5	3.6	3.4
Du lịch	3.0	3.4	2.7
Dệt may	3.1	3.0	3.1
Điện tử	3.2	3.2	3.2
DN ra quyết định đơn phương	2.7	3.1	2.7

Mặc dù đa số NLĐ tỏ ra thông cảm với khó khăn của DN trong khủng hoảng, NSDLĐ vẫn cần tham vấn và thương lượng với NLĐ bị ảnh hưởng để đảm bảo NLĐ hợp tác, từ đó phòng ngừa tranh chấp lao động. Trong tháng 4/2020, việc áp đặt đơn phương các biện pháp cắt giảm đã gây ra đình công ở công ty Tomiya Summit<sup>21</sup> ở Đồng Nai và Yesum Vina<sup>22</sup> ở Tp. HCM.

### Vai trò của công đoàn trong quá trình điều chỉnh nhân sự

Mặc dù khó có thể tổng quan hóa vấn đề do số lượng mẫu khảo sát của nghiên cứu này quá nhỏ, nhưng nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt lớn về cách tiếp cận của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên<sup>23</sup>. Khảo sát DN và NLĐ cho thấy CĐCS đóng vai trò không đáng kể trong việc đối thoại và thương lượng giữa NSDLĐ và NLĐ. Cụ thể, trong khảo sát DN, chỉ có 15,5% NSDLĐ tham vấn với CĐCS trước khi ra quyết định và trong khảo sát NLĐ, chỉ có 4,1% NLĐ được CĐCS đại diện trong việc thương lượng với NSDLĐ.

<sup>21</sup> <https://laodong.vn/cong-doan/cty-cho-nu-cong-nhan-lon-tuoi-ng-hi-viec-bang-to-thong-bao-nhu-nhu-gang-tay-801837.lido>

<sup>22</sup> <https://laodong.vn/cong-doan/tp-cm-gan-600-cong-nhan-ngung-viec-vi-bi-cham-dut-hop-dong-lao-dong-799744.lido>

<sup>23</sup> Ở đây nói đến công đoàn cấp tỉnh, quận/huyện và khu công nghiệp

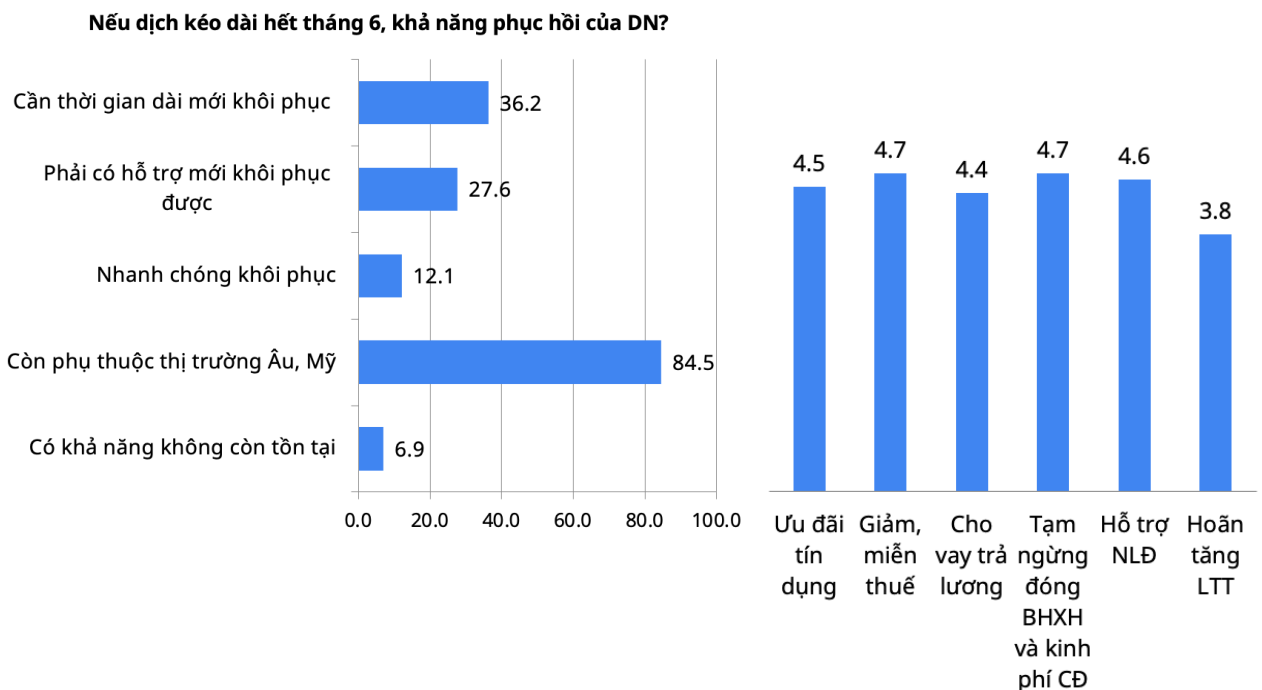
## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

Mặt khác, công đoàn cấp trên cơ sở ở Đồng Nai và Hải Phòng đã chủ động hỗ trợ NLĐ. Công đoàn KKT Hải Phòng thương lượng với Hiệp hội DN Hàn Quốc để xây dựng kế hoạch sử dụng lao động gồm 3 bước nhằm duy trì việc làm cho NLĐ. Bước đầu tiên, NLĐ nghỉ việc tạm thời sẽ nhận được 70% lương cơ bản. Bước 2, tiếp tục giảm lương. Bước cuối cùng, NLĐ nghỉ việc không lương nhưng vẫn duy trì công việc.<sup>24</sup> LĐLĐ Đồng Nai giám sát việc cho thôi việc của các công ty và can thiệp ngay nếu NSDLĐ có dấu hiệu lợi dụng đại dịch để sa thải NLĐ không thỏa đáng.<sup>25</sup>

### ► Triển vọng phục hồi sau dịch và hình thức hỗ trợ doanh nghiệp

Hình 14: Triển vọng phục hồi nếu dịch kết thúc vào tháng 6/2020 (n=58)

Hình 15: Mức độ quan trọng của các hình thức hỗ trợ DN (n=58)



Vào thời điểm thực hiện báo cáo, các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội đã được gỡ bỏ, tạo điều kiện cho sự phục hồi của thị trường nội địa. Tuy nhiên, sự hồi phục của khu vực xuất khẩu phụ thuộc trước hết vào thị trường Hoa Kỳ và châu Âu (Hình 14). Gần 1/3 DN cho rằng họ cần có hỗ trợ mới có thể hồi phục và 36,2% cho rằng việc phục hồi sẽ mất nhiều thời gian.

<sup>24</sup> Phòng văn chủ tịch công đoàn KKT Hải Phòng, tháng 4/2020

<sup>25</sup> Phòng văn đại diện LĐLĐ Đồng Nai, tháng 4/2020

## ► 2. Biện pháp ứng phó của doanh nghiệp và quá trình điều chỉnh tại nơi làm việc

---

Mặc dù cộng đồng DN có nhiều ý kiến không đồng tình với việc điều chỉnh LTT vùng hàng năm nhưng trong khảo sát này NSDLĐ không cho rằng việc điều chỉnh LTT quan trọng với DN như các biện pháp khác. NSDLĐ cho rằng họ vốn đã có kế hoạch tăng lương cho NLĐ rồi. Trong số các biện pháp hỗ trợ cho DN, quan trọng nhất là việc giảm thuế như giảm đóng BHXH và trích nộp kinh phí công đoàn (Hình 15). Kết quả này tương đồng với khảo sát của ĐH Kinh tế quốc dân là đối với DNVVN, việc giảm chi phí vận hành hiệu quả hơn là giảm lãi suất tín dụng (NEU 2020). Thực tế, theo VCCI mới chỉ có 20% DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch được tiếp cận các chương trình ưu đãi lãi suất của Chính phủ.<sup>26</sup> Quy trình phức tạp và yêu cầu phải thế chấp là khó khăn lớn nhất với DNVVN trong việc tiếp cận các khoản vay.<sup>27</sup>

---

<sup>26</sup> <https://congluan.vn/doanh-nghiep-van-kho-tiep-can-cac-goi-ho-tro-post78714.html>

<sup>27</sup> Bản tin VITAS, tháng 5/2020



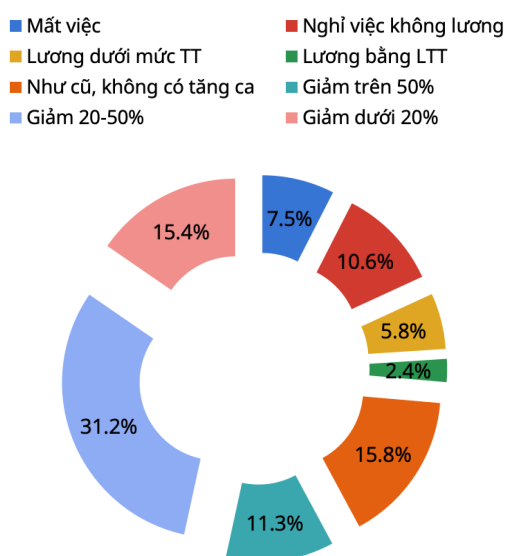
### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Theo Tổng cục Thống kê, cho đến giữa tháng 4/2020 đã có gần 5 triệu NLD bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Trong đó, 13% mất việc, 59% phải nghỉ việc tạm thời và 28% phải giãn ca.<sup>28</sup> Các ngành chế biến và chế tạo bị ảnh hưởng nặng nhất với 1,2 triệu việc làm bị tác động, tiếp theo là ngành bán buôn và bán lẻ với 1,1 triệu việc làm. Phân tích gần đây của ILO Việt Nam dự đoán tới cuối Quý II/2020 cuộc khủng hoảng này sẽ tác động tới việc làm và thu nhập của 4,6-10,3 triệu NLD ở Việt Nam (ILO Vietnam 2020). Trên cơ sở các số liệu trên, Chương này sẽ tìm hiểu sâu hơn về tác động của đại dịch tới các khía cạnh việc làm, thu nhập, sức khỏe và đời sống của NLD cũng như các biện pháp họ đã sử dụng để ứng phó và phục hồi.

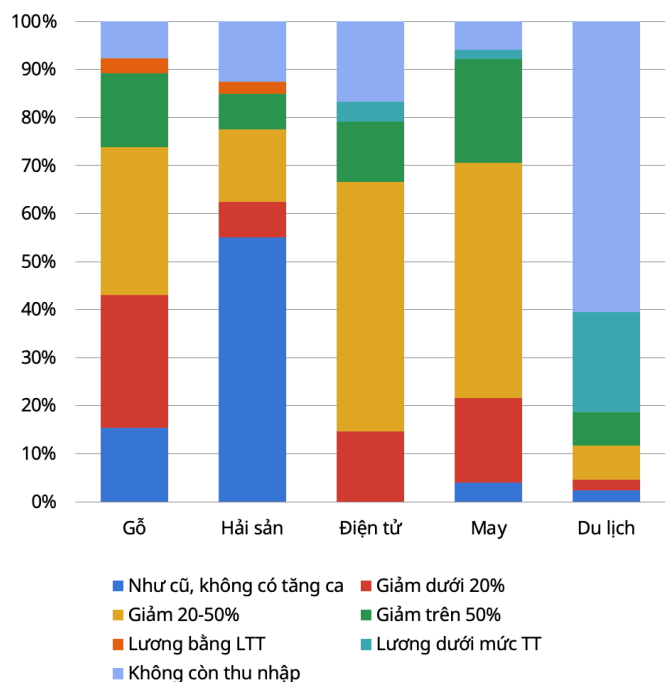
#### ► Tác động tới thu nhập và việc làm

Tác động của đại dịch tới thu nhập và việc làm của NLD rất lớn. Khảo sát NLD cho thấy 18,1% NLD, chủ yếu là NLD trong các hộ kinh doanh và DN cực nhỏ, nhỏ và vừa, đã mất việc làm hoặc toàn bộ thu nhập tại thời điểm phỏng vấn và 5,8% chỉ còn mức lương thấp hơn mức tối thiểu (Hình 16). Thậm chí với 15,8% NLD vẫn giữ được việc làm và thu nhập, họ không có thu nhập từ làm thêm giờ, thường chiếm tới 50% tổng thu nhập bình thường đối với NLD ngành may hoặc điện tử (Do 2017).

Hình 16: Tác động tới việc làm và thu nhập của NLD



Hình 17: Tác động tới thu nhập NLD theo ngành



<sup>28</sup> <https://e.vnexpress.net/news/business/data-speaks/five-million-vietnamese-workers-lose-jobs-to-covid-19-4089701.html>

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Theo ngành, tác động lớn nhất về thu nhập của NLD là trong ngành du lịch và điện tử với gần 100% NLD được khảo sát bị giảm lương hoặc đã mất việc làm. Tác động với ngành gỗ và dệt may không đồng nhất: DNVVN tư nhân trong nước ngành chế biến gỗ bị tác động nặng nề với 58% các DN gỗ trong nước phải ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ DN tại thời điểm tháng 4/2020 (VIFOREST 2020). Tuy nhiên, các DN FDI ngành gỗ chịu ít tác động hơn, một số DN Trung Quốc còn đang tuyển thêm lao động.<sup>29</sup> Tương tự, trong khi VITAS cho biết DN thành viên bị ảnh hưởng nặng nề và 70% DN đã phải cho NLD nghỉ việc vào cuối tháng 3/2020, một khảo sát của Fair Wear Foundation với hơn 50 công ty may xuất khẩu châu Âu<sup>30</sup> lại cho thấy không có DN nào gặp khó khăn trong trả lương NLD.<sup>31</sup>

Cuộc khủng hoảng có tác động đặc biệt nghiêm trọng với NLD nữ, nhất là những phụ nữ là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình. Có tới 83% NLD nữ trong khảo sát bị giảm lương hoặc mất việc làm; trong số đó, 32,3% là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình.

Đại dịch tạo ra khó khăn kép với NLD di cư: một mặt thu nhập và việc làm của họ bị ảnh hưởng (87,9% NLD di cư mất việc hoặc bị giảm lương); mặt khác, do các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội, họ bị chia cách khỏi gia đình mình trong nhiều tháng.



‘Vào tháng 3 và 4, chị không tăng ca. Trợ cấp chuyên cần bị cắt. Thu nhập của chị giảm khoảng 50% trong khi vẫn phải trả tiền nhà trọ và tiền ăn như cũ. Chồng và con gái thì ở quê, cách đây khoảng 100km. Chị chưa được gặp chồng con 3 tháng nay rồi. Tiền cũng chẳng đủ mà gửi về cho con nữa’ – Một công nhân may ở Hải Dương.

Chỉ có 8,8% LD di cư đã trở về quê, còn lại vẫn ở lại nơi làm việc để tiếp tục đi làm hoặc đi tìm việc mới. Tuy nhiên do bị giảm thu nhập nên LD di cư gặp rất nhiều khó khăn vì họ khó có thể giảm chi tiêu cơ bản.<sup>32</sup>



‘Vợ chồng em bị cho nghỉ việc hồi cuối tháng 2. Công ty hứa là sẽ gọi quay lại làm nếu có đơn hàng. Hiện bọn em không có lương, tiền để dành cũng hết mà vẫn phải trả tiền nhà trọ. Giờ hết tiền ăn rồi. Hàng ngày nhà em chỉ toàn ăn cơm không chan với mì ăn liền’ – Một cặp vợ chồng người dân tộc Dao di cư từ Tuyên Quang xuống làm cho một công ty điện tử ở Bắc Ninh, bị cho nghỉ việc không lương và bị đói trong một vài tuần trước khi phỏng vấn.<sup>33</sup>

<sup>29</sup> Phỏng vấn các tổ chức xã hội ở Tp. HCM, Đồng Nai và Bình Dương (tháng 4/2020)

<sup>30</sup> Các công ty này sản xuất hàng thể thao

<sup>31</sup> Phỏng vấn đại diện FWF Việt Nam, tháng 5/2020

<sup>32</sup> LD di cư phải chi phí thực phẩm nhiều hơn vì không được ăn bữa trưa miễn phí tại nhà máy

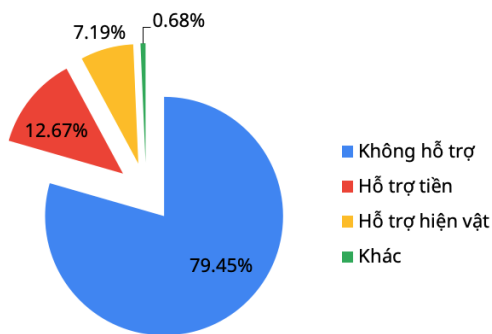
<sup>33</sup> Sau cuộc phỏng vấn, điều tra viên đã hướng dẫn hai vợ chồng công nhân tới ATM gạo do LLDL Bắc Ninh tài trợ để lấy gạo miễn phí

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

“Công ty em đóng cửa tháng trước rồi. Em cũng cố tìm việc nhưng không có. Em bị bệnh nên phải dùng đến tiền để dành cho con gái lớn học đại học. Không biết nhà em còn duy trì được bao lâu nữa” – Một bà mẹ đơn thân có 2 con, là lao động di cư tại Tp. HCM. Trước đây chị làm cho một công ty chế biến tôm.

Có tới 79,4% NLĐ cho biết họ không nhận được hỗ trợ gì, bằng tiền hay hiện vật, từ NSDLĐ khi bị giảm lương hoặc mất việc làm (Hình 18).

Hình 18: Anh/chị có nhận được hỗ trợ nào từ NSDLĐ?



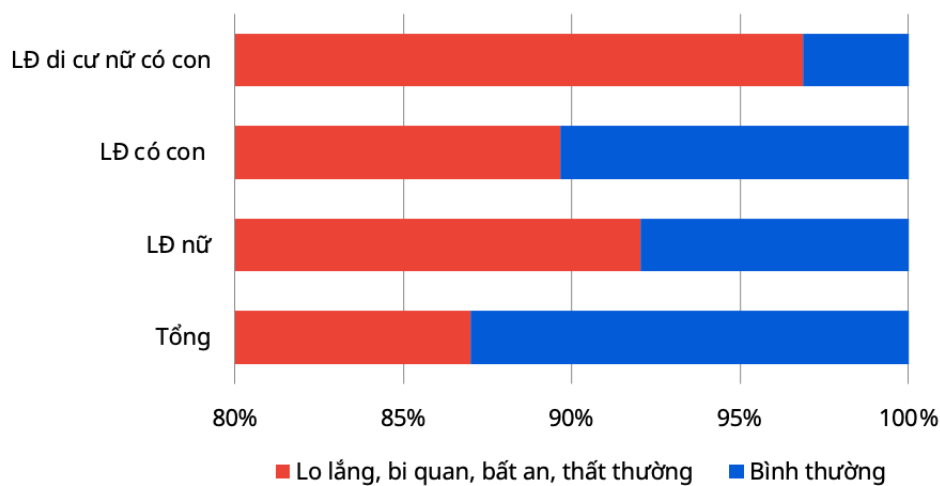
#### ► Tác động tới tinh thần, quan hệ gia đình và chi tiêu cơ bản của người lao động

**NLĐ bị tác động bởi đại dịch thường xuyên có cảm giác lo lắng, bi quan, bất an và tâm trạng thay đổi bất thường**

Khảo sát NLĐ cho thấy tác động đối với tinh thần của NLĐ tỉ lệ thuận với mức độ dễ bị tổn thương về việc làm, giới tính và trách nhiệm gia đình. Chúng tôi so sánh kết quả của khảo sát này với mẫu bao gồm chủ yếu là công nhân trực tiếp trong các ngành với một khảo sát được tiến hành trong cùng giai đoạn với trên 900 NLĐ văn phòng và quản lý (Vũ và đồng sự 2020). Trong khi khảo sát của Vũ và đồng sự (2020) cho thấy chỉ có 8% LĐ văn phòng và quản lý bị căng thẳng, áp lực trong thời gian đại dịch, thì có tới 86,9% NLĐ trực tiếp trong khảo sát của chúng tôi có cảm giác lo lắng, bi quan, bất an và tâm trạng thay đổi bất thường. Tác động đặc biệt lớn đối với nhóm LĐ có con (bao gồm cả những người đã kết hôn hoặc làm cha/mẹ đơn thân), LĐ nữ và nhất là lao động nữ di cư có con (Hình 19).

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Hình 19: Tác động của đại dịch tới sức khỏe tinh thần của NLĐ



Nguồn: Khảo sát NLĐ, n=292

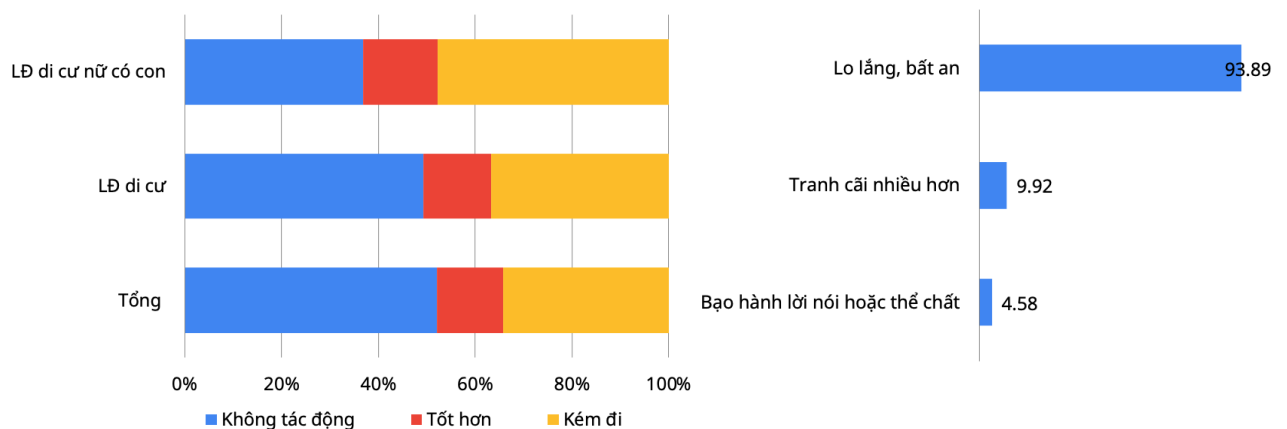
#### Tác động không đồng nhất tới quan hệ trong gia đình – Dấu hiệu bạo lực gia đình

Cuộc khủng hoảng Covid-19 đã tạo ra tác động không đồng nhất tới quan hệ trong gia đình NLĐ. Một mặt, 13,7% NLĐ cho biết quan hệ gia đình tốt lên vì các thành viên ở nhà và dành thời gian cho nhau nhiều hơn; mặt khác, 34,25% NLĐ cho biết quan hệ gia đình họ kém đi (Hình 20). Tỷ lệ NLĐ có quan hệ gia đình kém đi khá cao với NLĐ di cư (36,7%) và NLĐ di cư nữ có con (47,7%). Theo NLĐ, quan hệ gia đình họ kém đi chủ yếu vì các thành viên lo lắng về sức khỏe và tương lai (Hình 21). Tuy nhiên gần 10% NLĐ cho biết trong gia đình gia tăng tranh cãi và gần 5% cho biết có bạo hành về lời nói và hành động trong gia đình.

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Hình 20: Đại dịch ảnh hưởng thế nào tới quan hệ gia đình NLD? (n=292)

Hình 21: Quan hệ gia đình kém đi ở khía cạnh nào? (n=131)



Các nghiên cứu trước đây cho thấy áp lực về tài chính tỉ lệ thuận với mức độ thường xuyên và nghiêm trọng của bạo lực gia đình (Weaver et al. 2008 ; Adams et al. 2008). Ví dụ, tại Hoa Kỳ, tỉ lệ thất nghiệp tăng 1% thì tỉ lệ bỏ bê trẻ em tăng 25% và bạo hành thể chất tăng 12% (Brown và Cao 2017). Các nghiên cứu khác cũng cho thấy sự căng thẳng xuất phát từ các thảm họa như thảm họa thiên nhiên làm tăng bạo lực gia đình (TCFV 2019). Với tỉ lệ bạo lực gia đình cao ở Việt Nam (theo khảo sát toàn quốc năm 2010, 58% phụ nữ Việt Nam cho biết đã từng chịu ít nhất một loại bạo lực gia đình trong đời),<sup>34</sup> tác động của đại dịch với bạo lực trong gia đình NLD cần được quan tâm kịp thời vì trong thời kỳ dịch bệnh các nạn nhân rất khó tìm kiếm sự hỗ trợ.

#### Tác động tới chi tiêu cơ bản: chi tiêu thực phẩm bị cắt giảm đáng kể

Để hiểu tác động của đại dịch tới chi tiêu của NLD và gia đình, chúng tôi phân loại các chi tiêu thành 3 nhóm gồm: thực phẩm, nhà ở và các loại chi tiêu cơ bản khác (như quần áo, đi lại, giáo dục v.v.) và sử dụng 03 mức là 'cơ bản', 'tối thiểu' và 'dưới tối thiểu'<sup>35</sup> (Ankers 2015). Với giả thuyết tác động đối với NLD là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình, là người di cư và có con, chúng tôi so sánh kết quả chung với nhóm này (gọi tắt là nhóm 'EMP') (Hình 22). Chi tiêu 'cơ bản khác' là nhóm đầu tiên bị giảm và giảm nhiều nhất: 81,5% NLD đã cắt giảm nhóm chi tiêu này và 16,4% đã cắt xuống dưới mức tối thiểu. Theo NLD, giãn cách xã hội và các biện pháp phong tỏa khiến họ không cần chi tiêu giáo dục cho con cái và đi lại, nhờ đó giảm một phần áp lực tài chính. Tuy nhiên NLD phải cắt giảm cả chi phí y tế và tiền gửi cho gia đình ở quê.

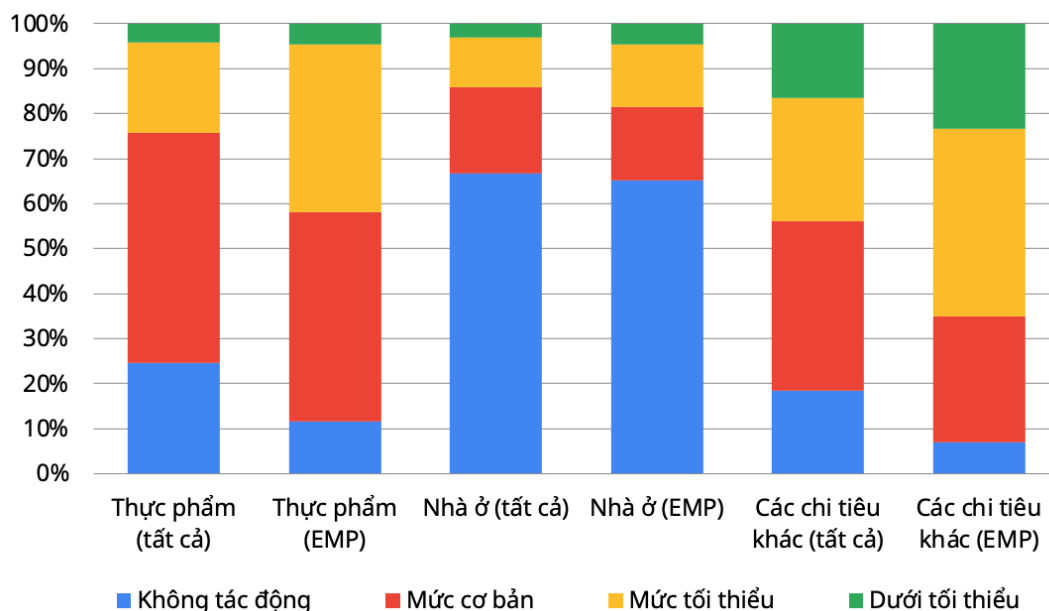
<sup>34</sup> TCTK (2010)

<sup>35</sup> Mức cơ bản: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác được duy trì ở mức tối thiểu chấp nhận được. Ví dụ: về thực phẩm, NLD đảm bảo mức protein, mỡ và tinh bột tối thiểu; về nhà ở: NLD và gia đình sống ở nơi an toàn, có nước sạch và vệ sinh v.v. Mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác chỉ đủ để tồn tại và dưới mức đó thì cuộc sống và an toàn của NLD có thể bị đe dọa. Dưới mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác ở mức thấp tới mức NLD và gia đình bị đói, vô gia cư hoặc thiếu trầm trọng các nhu yếu phẩm khác

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

NLĐ thường có xu hướng cắt giảm chi phí thực phẩm hơn là nhà ở: 75,3% NLĐ cắt giảm chi phí thực phẩm trong khi với chi phí nhà ở là 33,2% (Hình 22). Lý do là với NLĐ địa phương thì chi phí nhà ở không đáng kể vì họ thường sở hữu nhà của mình; còn với NLĐ di cư, họ rất khó chuyển sang một nhà trọ khác trong thời kỳ dịch bệnh. Do đó NLĐ di cư hoặc phải cắt giảm các chi phí ngoài nhà ở hoặc phải đàm phán với chủ nhà trọ để giảm giá thuê.

Hình 22: Tác động tới chi tiêu của NLĐ (%)<sup>36</sup>



*\*Mức cơ bản: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác được duy trì ở mức tối thiểu chấp nhận được. Ví dụ: về thực phẩm, NLĐ đảm bảo mức protein, mỡ và tinh bột tối thiểu; về nhà ở: NLĐ và gia đình sống ở nơi an toàn, có nước sạch và vệ sinh v.v. Mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác chỉ đủ để tồn tại và dưới mức đó thì cuộc sống và an toàn của NLĐ có thể bị đe dọa. Dưới mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác ở mức thấp tới mức NLĐ và gia đình bị đói, vô gia cư hoặc thiếu trầm trọng các nhu yếu phẩm khác*

Tuy nhiên tác động tới chi tiêu của nhóm EMP nghiêm trọng hơn nhiều: gần 90% EMP đã cắt giảm chi tiêu thực phẩm và trên 40% phải giảm chi tiêu thực phẩm tới mức tối thiểu hoặc dưới tối thiểu (Hình 22). Nhóm EMP cho biết họ không còn đủ tiền mua thịt và giờ hầu như chỉ ăn cơm và mì tôm, lấy từ bạn bè, người thân hoặc ATM gạo của công đoàn hoặc hội phụ nữ.

<sup>36</sup> N(tất cả)=292; n(EMP)=43

## ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi



'Bình thường mẹ chị bán vé số rong cũng kiếm được ít nhiều hỗ trợ cho chị nhưng giờ bà không đi bán được. Công ty chị đóng cửa từ tháng trước rồi mà chị không kiếm được việc khác. Giờ có 4 miệng ăn mà không công ăn việc làm. Cũng may có bác hàng xóm cho vay tạm ít tiền. Mẹ chị cũng lấy được gạo và dầu ăn của địa phương cho. Chị không rõ duy trì được bao lâu nữa và làm sao trả nợ cho hàng xóm' – Một công nhân nữ người Bắc Giang hiện sống ở Tp. HCM cùng mẹ và hai con. Trước chị làm cho một công ty may tư nhân nhưng đã mất việc từ đầu tháng 3 do công ty phá sản.

'Trước lương em hơn 6 triệu nhưng giờ không tăng ca chỉ còn 4 triệu thôi. Chồng em lái xe ôm nhưng giờ không có việc. Nhà em không nuôi được cả 4 miệng ăn nên chồng em đưa con về quê rồi. Em cũng cố dè xẻn ... Em chỉ lo công ty cho thôi việc bất cứ lúc nào, có khi ngày mai ấy' – Một công nhân điện tử là lao động di cư đang làm ở Bắc Ninh.

### ► **Biện pháp ứng phó của người lao động**

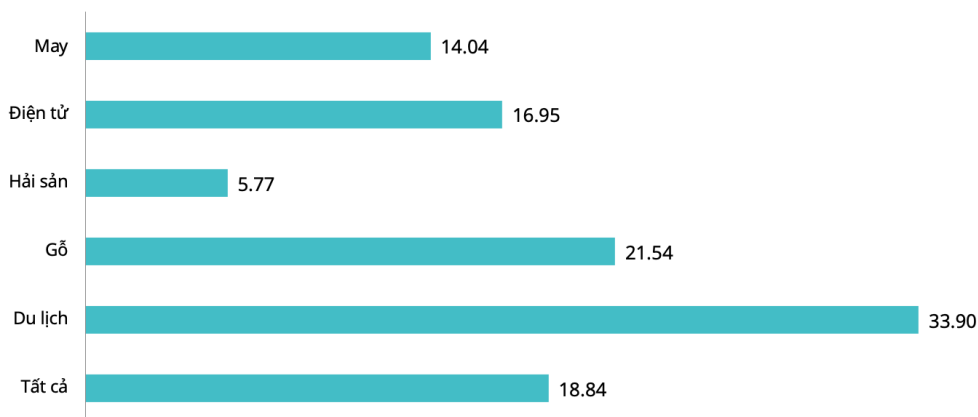
Như đã bàn tới ở phần trên, phản ứng đầu tiên của NLĐ trước tác động của đại dịch là cắt giảm chi tiêu cơ bản, nhất là thực phẩm và các chi tiêu khác. Tuy nhiên khả năng cắt giảm chi tiêu cũng có hạn với NLĐ đã mất một phần hoặc toàn bộ thu nhập. Theo những NLĐ là người kiếm tiền chính trong gia đình, tiết kiệm của họ chỉ đủ để duy trì 3 tháng nữa mặc dù đã giảm đến tối thiểu các chi tiêu cơ bản. Có tới 86,3% NLĐ cho rằng mức sống của họ sẽ tiếp tục giảm sút nếu đại dịch còn tiếp diễn thêm 2 tháng nữa (nghĩa là tới tháng 6/2020). Đặc biệt 18,8% NLĐ cho rằng mức sống của họ sẽ giảm xuống dưới mức tối thiểu nếu tình hình không tốt lên trước tháng 7/2020.

NLĐ ngành du lịch bi quan hơn nhiều các ngành khác về triển vọng cải thiện điều kiện sống trong 2 tháng tới: 55,9% cho rằng mức sống của họ sẽ tồi tệ hơn và 33,9% cho rằng mức sống sẽ xuống dưới mức tối thiểu (Hình 23). Hầu hết NLĐ ngành du lịch trong khảo sát đang sống ở các thành phố lớn (Hà Nội, Đà Nẵng, và Tp HCM) nơi có chi phí sinh hoạt cao hơn nhiều so với các tỉnh khác. Trong khi NLĐ ngành may hoặc điện tử vẫn có thể duy trì việc làm và một phần thu nhập, đại đa số NLĐ ngành du lịch đã mất việc và toàn bộ thu nhập do công ty đóng cửa hoặc phá sản.

### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Nhóm bị quan thứ hai là NLD ngành gỗ. Có tới 61,5% NLD ngành này cho rằng mức sống sẽ tồi tệ hơn và 21,5% cho rằng mức sống sẽ xuống dưới mức tối thiểu. Là một trong những ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất, 58% công ty gỗ đã tạm ngừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ và 45% lao động đã phải nghỉ việc (VIFOREST 2020). NLD ngành gỗ, nhất là lao động di cư, gặp khó khăn rất lớn khi phải duy trì cuộc sống ở các khu công nghiệp với một phần nhỏ thu nhập ban đầu. Trong khi đó ngành hải sản với NLD chủ yếu là người địa phương có nguồn gốc nông dân nên vẫn duy trì một mức sống khá ổn định nhờ nguồn lực của bản thân (ví dụ tự cung tự cấp thực phẩm hoặc dựa vào thu nhập từ ruộng vườn).

Hình 23: % NLD cho rằng mức sống sẽ xuống dưới mức tối thiểu<sup>37</sup> nếu dịch tiếp tục đến hết tháng 6/2020 (n=292)



Mặc dù gặp nhiều khó khăn và triển vọng hồi phục còn khá ảm đạm, NLD vẫn tích cực tìm kiếm giải pháp. Khảo sát NLD cho thấy 36,3% NLD đã tìm kiếm các công việc hoặc nguồn thu nhập khác bổ sung. Trong số đó, hơn 12%, gồm chủ yếu là NLD ngành du lịch, chuyển sang bán hàng trên mạng còn những người khác tìm các công việc tạm thời như giao hàng hoặc phụ hồ. Còn 15,4% giảm chi tiêu bằng cách làm vườn, trang trại để tự nuôi sống hoặc thuyết phục chủ nhà trọ giảm giá thuê. NLD di cư cũng được gia đình hỗ trợ chăm con nhỏ khi trường học đóng cửa hoặc gửi gạo và rau tự trồng cho.

#### ► Triển vọng phục hồi việc làm và thu nhập

**Hầu hết NLD cho rằng việc phục hồi sẽ chậm và khó khăn**

Nhìn chung, NLD khá thận trọng về khả năng khôi phục<sup>38</sup> việc làm và thu nhập về mức trước đại dịch.

<sup>37</sup> Dưới mức tối thiểu: khi mức dinh dưỡng/nhà ở/các nhu cầu khác ở mức thấp tới mức NLD và gia đình bị đói, vô gia cư hoặc thiếu trầm trọng các nhu yếu phẩm khác

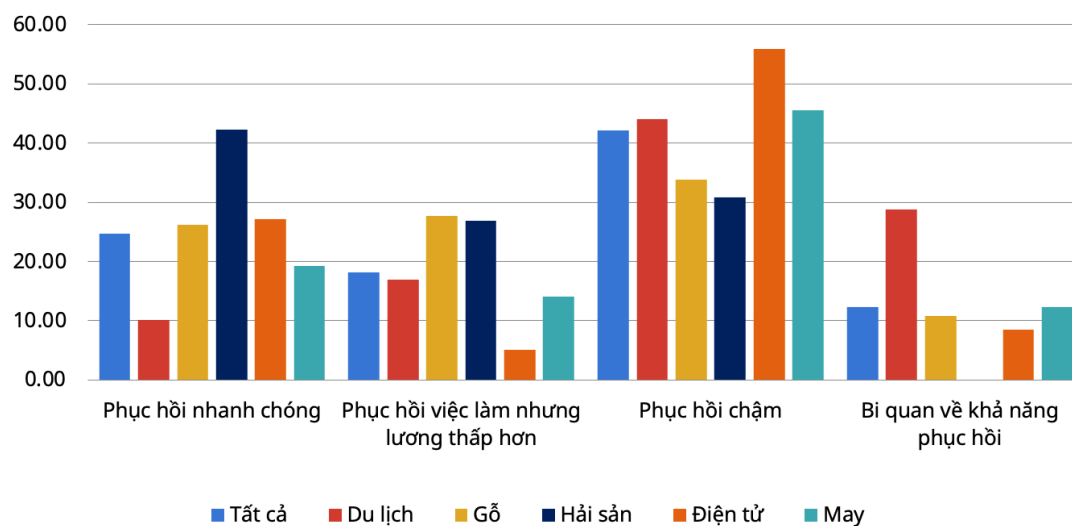
<sup>38</sup> Trong nghiên cứu này, 'phục hồi nhanh' là việc khôi phục mức việc làm và thu nhập như trước dịch trong vòng 3 tháng sau khi dịch kết thúc



### ► 3. Người lao động: Tác động, ứng phó và khả năng phục hồi

Chỉ có ¼ NLD cho rằng việc làm và thu nhập sẽ trở về mức trước đại dịch trong vòng 3 tháng sau dịch. Phát hiện này tương tự quan điểm của NSDLĐ trong khảo sát ND. Trong các ngành được khảo sát, NLD ngành hải sản lạc quan nhất về khả năng khôi phục hậu đại dịch trong khi NLD ngành du lịch là bi quan hơn cả (Hình 24). Theo NLD ngành du lịch, không giống thực phẩm hoặc các nhu yếu phẩm khác, ngành du lịch sẽ mất nhiều thời gian để khôi phục hoàn toàn. Theo khảo sát của TAB với 394 công ty du lịch, 82,7% cho rằng sẽ trở lại bình thường vào Quý III năm nay và 41,1% cho rằng sẽ phải đợi tới năm 2021.<sup>39</sup>

Hình 24: Dự đoán của NLD về khả năng phục hồi việc làm và thu nhập sau dịch



Ngoài ra, cả năm ngành đều phụ thuộc vào các thị trường ngoài nước, đặc biệt là Hoa Kỳ và châu Âu, nơi khu vực vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Sự mở cửa trở lại của thị trường Trung Quốc và nội địa có thể hỗ trợ phần nào nhưng không thể thay thế hoàn toàn doanh thu từ xuất khẩu sang các thị trường khác trong thời gian ngắn.

Trên 40% NLD trong 5 ngành cho rằng quá trình hồi phục sẽ kéo dài trên 3 tháng và 18% dự đoán sẽ phải chấp nhận mức lương thấp hơn sau đại dịch. Theo nhiều NLD trong ngành may, chế biến gỗ và điện tử, không chỉ không có tiền tăng ca, mà cả trợ cấp và phụ cấp của họ đều bị cắt giảm cho tới cuối năm hoặc khi đơn hàng xuất khẩu được khôi phục.

<sup>39</sup> <https://congthuong.vn/nganh-du-lich-viet-nam-bi-anh-huong-nhu-the-nao-vi-dich-covid-19-136255.html>

## ► 4. Hỗ trợ người lao động

Kể từ đầu tháng 3/2020, Chính phủ đã đưa ra gói hỗ trợ cho các DN bị ảnh hưởng bao gồm gói hỗ trợ lãi suất trị giá 250 nghìn tỷ đồng, tạm ngừng đóng kinh phí công đoàn và bảo hiểm hưu trí và tử tuất. Gói hỗ trợ trị giá 62 nghìn tỷ đồng (theo hình thức hỗ trợ tiền mặt) cho NLĐ cũng đã được đưa ra nhằm hỗ trợ NLĐ bị tác động và các hộ nghèo (Bảng 4). Ngoài ra còn khá nhiều các chương trình hỗ trợ của công đoàn, hội phụ nữ, tổ chức xã hội, NSDLĐ và các nhà tài trợ cá nhân, tập trung chủ yếu vào hỗ trợ hiện vật, giảm giá thuê trọ và đào tạo cho NLĐ. Trong ngành may, FWF, CNV International cùng với VITAS và LEFASO đã cùng kêu gọi các nhà mua hàng châu Âu (khởi đầu là Hà Lan và Đức) thanh toán cho các đơn hàng đã hoàn thành hoặc đang sản xuất và hỗ trợ thêm cho các nhà máy may tại Việt Nam để bảo vệ việc làm và thu nhập cho NLĐ.<sup>40</sup>

**Bảng 4: Tổng hợp các chương trình hỗ trợ cho NLĐ bị ảnh hưởng bởi Covid-19**

Hình thức hỗ trợ	NLĐ nghỉ việc không lương	NLĐ mất việc nhưng không được hưởng bảo hiểm thất nghiệp	NLĐ tự do và không có HĐLĐ	NLĐ trong hộ kinh doanh cá thể
<b>Tiền mặt</b>	1,8 triệu đồng/tháng (Chính phủ)	1 triệu đồng/tháng (Chính phủ)	1 triệu đồng/tháng (Chính phủ)	1 triệu đồng/tháng (Chính phủ)
<b>Trang bị bảo hộ (khẩu trang, nước khử trùng)</b>	Tổng LĐLĐVN, DN	Tổng LĐLĐVN, DN	Hội phụ nữ; cá nhân tài trợ	
<b>Thực phẩm và nhu yếu phẩm</b>	Tổng LĐLĐVN; Hội phụ nữ; cá nhân tài trợ	Tổng LĐLĐVN; Hội phụ nữ; cá nhân tài trợ	Tổng LĐLĐVN; Hội phụ nữ; cá nhân tài trợ	
<b>Giảm giá nhà trọ</b>	Tổng LĐLĐVN, chính quyền địa phương			
<b>Đào tạo</b>	Chính phủ, tổ chức xã hội, DN, nhân hàng	Chính phủ, tổ chức xã hội, DN, nhân hàng	Hội phụ nữ, tổ chức XH	Hội phụ nữ, tổ chức XH

55,8% NLĐ trong khảo sát đã tìm kiếm sự trợ giúp (Hình 25). Trong đó, 93,87% đã đăng ký gói cứu trợ của chính phủ nhưng vào thời điểm khảo sát, họ chưa nhận được tiền hỗ trợ. Tuy vậy, 84% NLĐ đã đăng ký gói hỗ trợ này cho rằng chương trình 'rất hữu ích' hoặc 'tương đối hữu ích' cho họ (Hình 26).

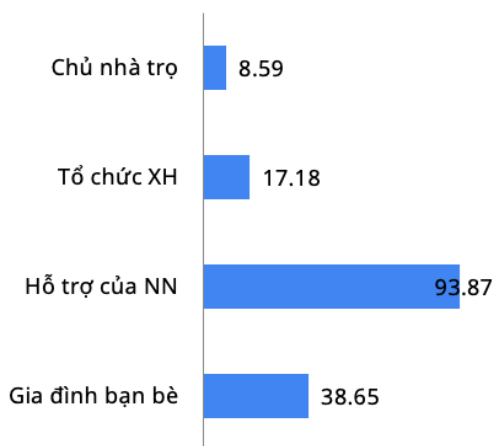
Ngoài chương trình hỗ trợ của chính phủ, mạng lưới xã hội của bản thân NLĐ là nguồn hỗ trợ quan trọng nhất với 38,6% NLĐ đã vay mượn, hỗ trợ thực phẩm hoặc trông trẻ từ bạn bè và gia đình. Đây cũng là nguồn hỗ trợ hữu ích nhất với 57,7% cho rằng sự hỗ trợ của gia đình và người quen 'rất hữu ích' và 36,2% thấy 'tương đối hữu ích'. Các tổ chức xã hội, nhất là hội phụ nữ và công đoàn cũng

<sup>40</sup> Phòng vấn đại diện FWF, CDI và CNV International, Tháng 4/2020

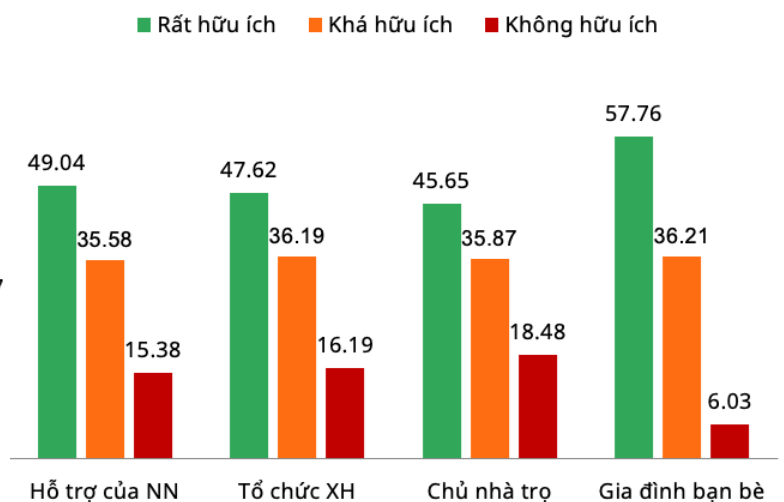
## ► 4. Hỗ trợ người lao động

Ngoài chương trình hỗ trợ của chính phủ, mạng lưới xã hội của bản thân NLĐ là nguồn hỗ trợ quan trọng nhất với 38,6% NLĐ đã vay mượn, hỗ trợ thực phẩm hoặc trông trẻ từ bạn bè và gia đình. Đây cũng là nguồn hỗ trợ hữu ích nhất với 57,7% cho rằng sự hỗ trợ của gia đình và người quen 'rất hữu ích' và 36,2% thấy 'tương đối hữu ích'. Các tổ chức xã hội, nhất là hội phụ nữ và công đoàn cũng cung cấp nhu yếu phẩm như gạo, dầu ăn và mì tôm cho 17,1% NLĐ. Trên 8% NLĐ được chủ nhà trợ giảm giá thuê.

Hình 25: Các nguồn hỗ trợ NLĐ (%; n=163)



Hình 26: Đánh giá của NLĐ về mức độ hữu ích của các hình thức hỗ trợ (%)

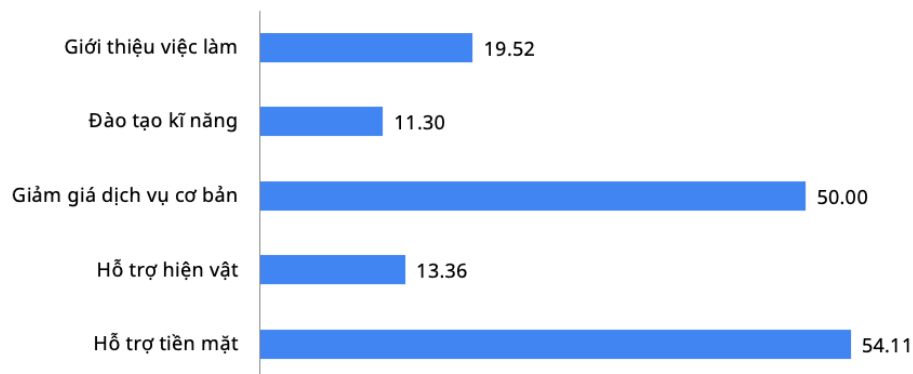


### Cần hỗ trợ tiền mặt và hiện vật để duy trì mức sống tối thiểu

Với dự đoán không mấy lạc quan về khả năng khôi phục việc làm và thu nhập sau đại dịch, không ngạc nhiên khi hơn một nửa NLĐ mong muốn được nhận hỗ trợ ngay để duy trì cuộc sống. Theo Hình 27, có 54,1% NLĐ cần hỗ trợ tiền mặt, 13,3% cần hỗ trợ hiện vật như gạo, mì tôm, dầu ăn và 50% mong muốn được hỗ trợ giảm giá điện, phòng trọ và các mặt hàng thiết yếu như thịt lợn. Chỉ có 19,5% NLĐ muốn hỗ trợ giới thiệu việc làm và 11,3% mong muốn được đào tạo nâng cao tay nghề. Để hiểu khi nhu cầu giới thiệu việc làm và đào tạo ở NLĐ ngành du lịch là cao nhất (40,6%) vì họ có tỉ lệ mất việc cao hơn hẳn các ngành khác.

## ► 4. Hỗ trợ người lao động

Hình 27: Nhu cầu hỗ trợ của NLĐ để phục hồi sau dịch



Bài học từ khủng hoảng tài chính 2008 cho thấy sự hồi phục của NLĐ và DN phụ thuộc vào một số yếu tố sau:

- (i) Mạng lưới xã hội của NLĐ: mạng lưới xã hội mạnh sẽ cho phép NLĐ được hỗ trợ nhanh chóng trong thời điểm khó khăn
- (ii) Luật lao động đầy đủ và thực thi tốt: giảm rủi ro NSDLĐ lợi dụng khủng hoảng để vi phạm quyền lao động
- (iii) Hệ thống bảo trợ xã hội hiệu quả sẽ làm giảm mức độ tổn thương của người nghèo
- (iv) Hưởng các gói kích thích kinh tế vào các ngành thâm dụng lao động nữ

Ứng phó với đại dịch Covid-19, Việt Nam đã làm đúng khi đưa ra các gói cứu trợ kịp thời cho NLĐ bị ảnh hưởng<sup>41</sup>. Cho tới tháng 5/2020, khoảng 20% DN bị ảnh hưởng đã tiếp cận các gói hỗ trợ của chính phủ và đã có dấu hiệu hồi phục trong các ngành hải sản, may và điện tử. Tuy nhiên, như nghiên cứu này đã chỉ ra, có dấu hiệu một bộ phận NSDLĐ đã phân biệt đối xử với NLĐ ngắn hạn, LĐ nữ và LĐ lớn tuổi. Đồng thời việc CĐCS chưa đóng vai trò tích cực trong việc đại diện quyền và lợi ích của NLĐ trong việc áp dụng các biện pháp cắt giảm làm dấy lên mối lo ngại về việc bảo vệ quyền lao động trong khủng hoảng. Tại một số tỉnh/thành phố có công đoàn cấp trên hoạt động tích cực, NLĐ đã được cán bộ công đoàn tư vấn và hỗ trợ thương lượng trong khi ở các nơi khác, NLĐ phải chấp nhận quyết định của NSDLĐ hoặc đình công tự phát.

<sup>41</sup> <http://hanoitimes.vn/vietnamese-government-to-support-unskilled-laborers-affected-by-covid-19-from-may-10-312011.html>

## ► 5. Kết luận & Khuyến nghị

---

Ngoài việc đánh giá tác động kinh tế của đại dịch, nghiên cứu đã tìm hiểu sâu hơn quá trình điều chỉnh của NSDLĐ và NLĐ nhằm ứng phó với khủng hoảng, trong đó tập trung vào quá trình tham vấn với NLĐ cũng như tác động tới cuộc sống và khả năng hồi phục của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy chưa nhiều DN tham vấn NLĐ và CĐCS; NSDLĐ có dấu hiệu phân biệt đối xử với nhóm NLĐ dễ bị tổn thương nhất và những tác động rộng lớn tới sức khỏe, quan hệ gia đình và mức sống của NLĐ và gia đình họ.

Ngoài tác động trực tiếp tới DN và NLĐ, cuộc khủng hoảng Covid-19 cũng làm lộ rõ những vấn đề đe dọa sự bền vững của các ngành, DN và cuộc sống của NLĐ. Trong ngành xuất khẩu của Việt Nam, các nhà máy gia công trong chuỗi cung ứng toàn cầu, lúc bình thường, nhận được mức lợi nhuận vô cùng khiêm tốn và trong thời kỳ khủng hoảng, họ và NLĐ của mình là những người đầu tiên phải chịu rủi ro khi các nhà mua hàng hủy đơn hàng hoặc từ chối thanh toán để bảo toàn thanh khoản của mình.

Hậu quả của việc CĐCS chưa đại diện hiệu quả cho lợi ích của NLĐ đã trở nên nghiêm trọng hơn trong khủng hoảng khi NLĐ chịu rủi ro trước cách ra quyết định đơn phương của NSDLĐ và không được bảo vệ và đại diện khi thương lượng với NSDLĐ để bảo vệ thu nhập và việc làm của mình. NLĐ phải sử dụng các hình thức đấu tranh không chính thức để gây áp lực với NSDLĐ phải đối thoại và điều chỉnh. Tuy nhiên công đoàn cấp trên các tỉnh đã tích cực và nhanh chóng giải quyết các khiếu nại của NLĐ hứa hẹn một kênh đại diện quan trọng. Tuy nhiên sự hỗ trợ của công đoàn cấp trên có giới hạn vì không phải NLĐ nào cũng tìm kiếm sự hỗ trợ bên ngoài và không phải công đoàn địa phương nào cũng có đủ năng lực và sự chủ động trong việc hỗ trợ NLĐ.

NLĐ trực tiếp được trả lương thấp và quá phụ thuộc vào lương tăng ca nên trong thời kỳ đại dịch, họ bị ảnh hưởng nặng nề. Với nhiều NLĐ, mất đi lương tăng ca tương đương việc mất 20-50% thu nhập. Do đó, hầu hết NLĐ chỉ đủ tiền tiết kiệm để duy trì cuộc sống trong 3 tháng và với những người phải nuôi cả gia đình, họ dễ dàng bị đẩy đến ngưỡng nghèo và đói.

Tuy nhiên nghiên cứu cũng hé lộ tia hy vọng vì nhiều DN và NLĐ đã thể hiện sự kiên cường và khả năng khôi phục mạnh mẽ. Khá nhiều DN ngành hải sản, gỗ và dệt may đã linh hoạt tìm kiếm các nguồn doanh thu thay thế hoặc đa dạng hóa sản phẩm và thị trường để giảm thiểu tác động của đại dịch. NLĐ cũng đã thích nghi nhanh chóng bằng cách tìm kiếm các nguồn thu nhập bổ sung và dựa vào mạng lưới xã hội của mình để duy trì cuộc sống.

Để giảm tác động của khủng hoảng và hỗ trợ hơn nữa sự phục hồi của DN và NLĐ, nghiên cứu có một số khuyến nghị như sau:

## ► 5. Kết luận & Khuyến nghị

### Các giải pháp ngắn hạn:

1. Các hiệp hội DN cần hợp tác chặt chẽ với các hiệp hội DN thuộc các quốc gia trong khu vực để yêu cầu các nhà mua hàng quốc tế có cách hành xử trách nhiệm hơn trong đại dịch. Ví dụ, vào đầu tháng 4/2020, VITAS cùng hiệp hội may của 8 quốc gia khác đã ra tuyên bố chung yêu cầu các nhãn hàng thời trang quốc tế cam kết thanh toán đầy đủ cho các đơn hàng đã hoàn thành hoặc đang sản xuất.<sup>42</sup> Gần đây liên minh 13 tổ chức quốc tế về lao động trong ngành may đã cùng đưa ra tuyên bố tới các nhãn hàng thời trang và chính phủ các nước hành động khẩn trương nhằm hỗ trợ NLD trong đại dịch.<sup>43</sup>
2. Chính phủ và các hiệp hội DN có thể thành lập các đường dây nóng hỗ trợ DN khó khăn tiếp cận các chương trình hỗ trợ. Các đường dây nóng vừa tư vấn cho các DN thiếu thông tin về vấn đề thủ tục, quy định, vừa có thể báo cáo nhanh cho các cơ quan thẩm quyền về nhu cầu thực sự của DN đối với các khoản hỗ trợ.
3. Công đoàn cơ sở và công đoàn địa phương cần tích cực hơn trong việc hỗ trợ NLD bị NSDLĐ đối xử không công bằng. Công đoàn Đồng Nai và Hải Phòng duy trì liên hệ với các ĐCS và có đường dây nóng để NLD báo khi có vi phạm là một điển hình tốt. Dấu hiệu phân biệt đối xử với NLD lớn tuổi, LĐ di cư và LĐ nữ cần được giám sát và giải quyết thỏa đáng nhằm tránh việc lặp lại các vi phạm này.
4. Trong thời kỳ khủng hoảng, đối thoại xã hội đóng vai trò quan trọng với cả NSDLĐ và NLD để tìm ra giải pháp phù hợp nhất cho cả hai bên và phòng ngừa tranh chấp lao động. Do đó, cả tổ chức của NSDLĐ và công đoàn nên khuyến khích thành viên tiến hành đối thoại và tham vấn để tìm ra giải pháp ứng phó và cùng nhau vượt qua khủng hoảng.
5. Công đoàn, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức NGO cần xác định nhóm NLD dễ bị tổn thương cần hỗ trợ nhất. Như nghiên cứu chỉ ra, đây là NLD di cư có con, nhất là lao động nữ là người kiếm tiền chính trong gia đình.

### Khuyến nghị điều chỉnh về trung và dài hạn:

1. Việt Nam đã kiểm chế thành công Covid-19 nên các nhà sản xuất trong nước đang có lợi thế đáng kể so với các nước láng giềng hiện vẫn đang trong dịch. Do đó, các hiệp hội DN nên khuyến khích DN tích cực mở rộng thị trường. Đồng thời, kinh nghiệm của ngành hải sản cho thấy nhu cầu của người tiêu dùng có xu hướng thay đổi từ mặt hàng cao cấp xuống trung cấp và hàng giá rẻ, dẫn tới nhà sản xuất cần có sự điều chỉnh sản phẩm.

<sup>42</sup> <http://hanoitimes.vn/vietnamese-government-to-support-unskilled-laborers-affected-by-covid-19-from-may-10-312011.html>

<sup>43</sup> Xem nội dung tại: <https://www.fairwear.org/covid-19-dossier/covid-19-garment-industry-coalition-statement/>

## ► 5. Kết luận & Khuyến nghị

---

2. Đại dịch cũng khiến các nhà hàng quốc tế điều chỉnh lại chuỗi cung ứng và chính sách trong chuỗi. Hiệp hội DN nên làm việc với các nhà mua hàng chính và hiệp hội DN của các thị trường xuất khẩu chính nhằm tìm ra hướng đi của các thay đổi trên càng sớm càng tốt, từ đó định hướng cho DN thành viên của mình. Ví dụ LEFASO đã hợp tác với Hiệp hội các nhà phân phối và bán lẻ giày Hoa kỳ (FDRA) tổ chức một hội thảo trực tuyến với 60 nhà nhập khẩu giày của Hoa kỳ vào tháng 5/2020 để thảo luận các thay đổi của thị trường Mỹ. Các diễn đàn tương tự nên được tổ chức cho các ngành khác với các thị trường khác một cách thường xuyên.
3. Đại dịch cũng nhấn mạnh yêu cầu với các DN Việt Nam phải tiến lên các nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị và đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm. Các ngành công nghiệp của Việt Nam đang có điều kiện tốt để thực hiện điều này vì các nhà mua hàng quốc tế đang tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng.
4. Khi Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến hứa hẹn về sản xuất, Chính phủ Việt Nam cũng có quyền lựa chọn nhiều hơn với các dự án đầu tư (nước ngoài) để lọc ra các dự án phù hợp nhất cho sự phát triển bền vững của đất nước và góp phần nâng cao giá trị gia tăng của các ngành. Chính phủ cần ưu tiên các dự án đầu tư có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, bền vững về môi trường, lao động và xã hội, thay vì chỉ đơn thuần là gia công.
5. Đại dịch cũng cho thấy NLĐ đang được trả mức lương (cơ bản) quá thấp nên phải phụ thuộc quá nhiều vào lương tăng ca. Công đoàn, do đó, cần thúc đẩy thương lượng tập thể thực chất để tăng lương cho NLĐ thay vì chỉ điều chỉnh lương tối thiểu. Đồng thời cũng cần đầu tư nhiều hơn vào đào tạo nâng cao tay nghề cho NLĐ.

## ► Tài liệu tham khảo

---

Adams, A. E., Sullivan, C. M., Bybee, D., & Greeson, M. R. (2008). Development of the Scale of Economic Abuse. *Violence Against Women*, 14(5), 563

Brown, D. and Cao, E. (2017). The Impact of Unemployment on Child Abuse and Neglect in the United States. IZA Conference paper ([http://conference.iza.org/conference\\_files/Gender\\_2017/de\\_cao\\_e6099.pdf](http://conference.iza.org/conference_files/Gender_2017/de_cao_e6099.pdf))

ILO Vietnam. (2020). Covid-19 and the labour market in Vietnam. Published on 21 April 2020

ILO. (2020). COVID-19 and world of work: Impacts and responses. ILO Briefing Note

Đại học Kinh tế quốc dân (NEU). (2020). Evaluation of Covid-19 Impacts on the Economy and Policy Recommendations. Published on 28 March 2020

Oxfam (GB and Australia). (2010). The Global Economic Crisis and Developing Countries. Oxfam Research Report

Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân của Thủ tướng (Ban 4). (2020). Báo cáo kết quả khảo sát tác động của Covid-19 tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 5/3/2020

VASEP. (2020). Báo cáo Thủ tướng chính phủ và khuyến nghị chính sách ([http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1217\\_59890/Tham-lu-an-cua-VASEP-tai-Hoi-nghi-Thu-tuong-Chinh-phu-voi-DN-ngay-952020.htm](http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1217_59890/Tham-lu-an-cua-VASEP-tai-Hoi-nghi-Thu-tuong-Chinh-phu-voi-DN-ngay-952020.htm))

VCCI. (2020). Survey Report on the Impacts of Covid-19 on Business Performance. Published on 5 May 2020

VIFOREST. (2020). Tác động của Covid-19 tới ngành gỗ và định hướng cho doanh nghiệp. Xuất bản tháng 4/2020

Vu, Thinh. (2020). Impacts of Covid-19 on the productivity, work attitude and mental health of office workers. Unpublished paper.

---

<sup>1</sup> <http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/download?doi=10.1.1.887.9633&rep=rep1&type=pdf>

<sup>2</sup> <https://tcfv.org/wp-content/uploads/2019/08/Hurricane-Harvey-Report-FINAL-and-APPROVED-as-of-060619.pdf>





**Thông tin liên hệ**

Văn phòng ILO tại Việt Nam,  
Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc,  
304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 38 500 100  
Fax: +84 24 37 265 520  
E-mail: [hanoi@ilo.org](mailto:hanoi@ilo.org)